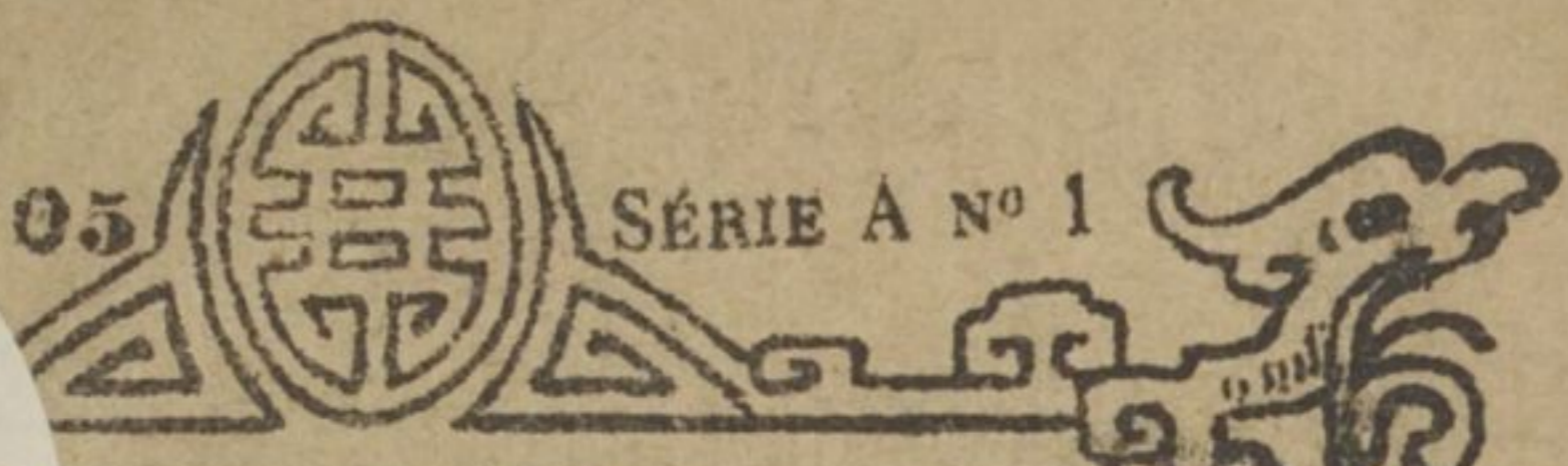


*Conforme au tirage de 13000 us bi le m'ac par An de pas U. U. Vayrac & Co  
Hanoi, le 29 Mars 1926  
Les imprimeries  
Signé: Vinh & Thanh*

80  
Indoch  
12



BIBLIOTHÈQUE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

par :  
Président Supérieur  
RENÉ ROBIN

Dirigée par :  
MM. ÉMILE VAYRAC  
et  
NGUYỄN VĂN-VINH

DEPOT LEGAL  
INDOCHINE  
N° 8284

TRUYỆN

TÊ-LÊ-MẶC PHIÊU LƯU KỶ

(LES AVENTURES DE TÉLÉMAQUE)

Của ông linh-mục FÉNELON soạn ra

NGUYỄN-VĂN-VINH

diễn quốc-âm



1927

TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN  
Rue Jules-Ferry  
HANOI

Fascicule n° 8



# BẢN THU - XÃ CÓ BÁN NHỮNG SÁCH NÀY :

**LE PARFUM DES HUMANITÉS** (*Sử - ký Thanh-hoa*), E. VAYRAC soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch quốc-văn.

*Pháp-văn và Quốc-văn đối nhau, mỗi quyển* 2 \$ 00

*Riêng Pháp-văn hoặc Quốc-văn. . . . .* 1 . 00

*Có in riêng ra 50 quyển bằng giấy sắc làm bằng nguyên giớ.*

1<sup>o</sup> *Thư Pháp-văn và Quốc-văn . . . . .* 10 . 00

2<sup>o</sup> *Thư in riêng Pháp-văn, hay là Quốc-văn mà thối . . . . .* 5 . 00

**THƠ NGỤ-NGÔN LA FONTAINE**, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn nôm, hai quyển đóng làm một . . . . . 0 . 15

**CHUYỆN TRẺ CON PERRAULT**, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn nôm, quyển I . . . . . 0 . 10

— quyển II . . . . . 0 . 10

*Những hài-kịch của ông MOLIÈRE, NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch ra quốc-văn, văn Pháp và văn Quốc-ngữ đối nhau.*

**LE MALADE IMAGINAIRE** (*Bệnh-tưởng*) . . . . . 0 . 50

**LE BOURGEOIS GENTILHOMME** (*Trưởng-giả học làm sang*) . . . . . 0 . 50

**L'AVARE** (*Người biển-lân*). . . . . 0 50







Kể tóm lại những sự-tích đã nói  
ở quyển thứ bảy 72 trang,  
in ra trước rồi :

Đây là đương giờ hồi thứ XIV bắt đầu từ  
cuối quyển trước. Tê-lê-mặc; thái-tử tin mộng-  
ảo, nghĩ cha đã chết rồi, bèn quyết chí xuống  
tận Âm-phủ mà tìm cho được. Đương đêm  
bỏ trại quân đi vào hang núi, đi mãi quả tới  
bờ sông Hắc-thủy. Ca-rông là thần chở đò  
ở bên đó, cho thái-tử qua đò mà sang bên kia  
sông. Đây là chỗ vừa sang tới địa-phận nước  
ma. Ca-rông cho thái-tử lên bờ, rồi trở nẻo  
cho mà đi đến điện vua Bá-lưu-đồ. Câu sau  
này là lời Ca-rông đương nói giờ. . . . .



Ngài đương ngự ở trên ngai, người cưỡi vào qui tàu, thì ngài sẽ cho vào một chốn xưa nay người trần không ai vào được.

Tê-lê-mặc đảo bước đi vào, xung quanh mình thấy kẻ hàng-hà sa-sổ những con ma phấp phới bay theo, làm cho mình phải dợn phải ghê; phải nín hơi mà đi cho chóng. Khi vào đến thẳm cùng, là chính chỗ Diêm-vương ngự, thì Tê-lê-mặc lại càng dợn chân lông tóc gáy; hai gối thấy mềm; muốn qui xuống không đi được nữa; tiếng nói thất thanh, mở mồm mà chẳng ra lời. Cố gắng mãi, mới thở ra được có mấy câu: Muôn tâu Bệ-hạ, con đây là con bồ-côi của U-lich; vì một dạ nhớ mong thân-phụ, nên phải mạn phép thần-minh mà xuống qui đây, xin ơn trời biển phán cho con được biết cha con đã xuống đây rồi, hay hãy còn trên dương-thế, mà long đong hết chỗ nọ đến chỗ kia?

Vua Bá-lưu-đồ bấy giờ ngự trên ngai gõ mun, long-nhan xám ngắt mà dữ dội; hai mắt trũng mà sáng quắc; trán giãn mà như nộ nạt người ta; ngài nom thấy bóng người trần thì khó chịu, khác nào như con thú dữ quen ở trong cũi, đêm đến mới ra ngoài, mà tự dưng thấy khí sáng lòa vào mặt. Bên cạnh ngai mun, thì có hoàng-hậu Ê-rô-diệp-bình (*Proserpine*) ngồi ngự. Diêm-vương



khi đưa mắt nhìn, thì chỉ nhìn Hoàng-hậu mà thôi; lòng ngài họa chẳng có một đôi khi thuận dụi, cũng là nhờ có Hoàng-hậu ngồi bên. Số là Hoàng-hậu thật thiên-nhan lông lầy, muòn năm tuổi vẫn còn xanh, nhưng trong dung-nhan lâm-liệt ấy, không biết có một vẻ gì độc địa, cay nghiệt, ai nấy cũng phải kinh khiếp.

Ở dưới bệ đen, thì thấy có Tử-thần (*la Mort*) châu một xó, mặt tái xanh, hình-dung dữ dội như có nanh có vuốt, tay cầm cái liềm mà mãi luôn cho sắc. Xung quanh Tử-thần, thì có những thần Lo đen sì (*les Soucis*); những thần Nghi-ngờ độc ác (*les Défiances*); này là những thần Thù-oán (*les Vengeances*) máu me trên mình rỏ giọt, mụn nhọt mọc đầy gớm chết; nọ là thần Ghét (*les Haines*) bất công, kia là thần Bủn-xỉn (*l'Avarice*) mình lại găm mình; kia nữa là thần Phẫn-chí (*le Désespoir*) tay mình lại xé nhỏ mình ra; đằng kia là thần Hiếu-danh (*l'Ambition*) đi đến đâu đập đổ toang hoang; đằng nọ là thần Bội-phản (*la Trahison*), uống máu bao nhiêu cũng chẳng biết no, làm hại người mà không ích cho mình; đằng kia nữa là thần Tị-nạnh (*l'Envie*) có nọc độc, không hại được người thì phát điên; lại còn thần Vô-đạo (*l'Impiété*) dao



vực không đảy mà nhẩy xuống, không còn trông mong bao giờ lại được trở lên; này là những ma quỷ gớm ghê; những hồn ma, thay người chết rồi, mà nạt kẻ còn sống. Trước sân vua Bá-lưu-đồ đầy những giống lạ lùng phải kinh phải hãi ấy, Diêm-vương lên một giọng gầm-gừ làm dọn tóc gáy, mà phán rằng :

Hỡi thằng người trần trẻ tuổi kia ! Số phận người, đã cho người được phép vượt qua cõi nước Ma này, thì người cứ đi mà làm cho được việc, cha người ở đâu, thì ta không bảo, nhưng người cứ tự-do mà tìm. Cha người đã làm đến bậc quân-vương trên dương-thế, thì người chỉ kiếm hai nơi là đủ. Một là nơi Hắc-ám địa-ngục (*le Tartare*) là nơi cầm giữ những kẻ hôn quân; hai là nơi Lạc-uyên (*les champs Elysées*) là cõi cực-lạc của các vị minh-chúa. Nhưng trước khi vào Lạc-uyên, người hãy phải vượt qua địa-ngục Hắc-ám. Thôi người đi đi cho mau, đoạn rồi phải ra cho khỏi cõi ta.

Tê-lê-mặc lập tức bước ra, mỗi bước chân thấy nhẹ như bay trên quăng không rộng rãi. Phần thì Thái-tử nóng tim cha cho chóng thấy, phần cũng muốn đi ra mau cho khuất mắt cái tướng mạo gớm ghê của vua Âm-phủ. Đi một hồi, thì thấy hình như đã



đến địa-ngục Tạc-tà (*Tartare*), một đám khí đen bốc lên, nừng mùi rất độc, ví oảng mùi ấy xông lên dương-thế, thì ai cũng phải chết ngay. Dưới đám khí đen, lại chảy một con sông lửa, sóng đỏ rùng rục, cuộn cuộn âm âm.

Tê-lê-mặc nhờ có thần Mi-nê ủng hộ, cho nên cứ bạo dạn đi vào. Kỳ thủy gặp mấy người đê-tiên, xưa kia ở dương-gian, bởi tham lam mà làm những nghề bất-đức, hoặc gian-dối, hoặc phản-trắc, hoặc độc-ác hại người. Lại thấy một bọn vô-đạo mà giả đạo đức, tay lẫn chàng-hạt mà bụng chứa dao găm từng bồ, tạ dĩ việc thờ tự mà lừa kẻ quá tin. Sau đến lũ con bất-hiểu, giết cha giết mẹ; lũ vợ phản chồng; lũ gian-thần bán nước. Bọn này tội hơi nhẹ hơn những đứa giả dối một bậc. Ba vua (33) Âm-phủ ngài xử như thế, là bởi lẽ sau này: Những đứa giả dối, xanh vỏ đỏ lòng, chẳng những đã làm đủ các tội của đứa ác, mà lại khéo làm che đậy mắt trần không biết, nhiều khi thiên-hạ lại ngợi khen. Những đứa ấy làm hại đạo-đức, vì người ta đã bị đứa giả đạo-đức lường gạt, đến khi gặp người chân đạo-đức cũng phải nghi ngờ. Bởi thế mà các thần-minh hấn giận, làm tội rất nghiêm, bởi những quân giả đạo-đức làm cho nhân-gian lâm kẻ khinh nhờn đến cả thần minh.



Bạc nữa đến những đồ bội-bạc, ăn gian, nói dối, dua nịnh kẻ làm càn; những kẻ xấu miệng gièm báng người ta không phải lẽ; và những đũa chưa xét kỹ đã vội xử-đoán người ta, làm hại đến danh-dự kẻ khác. Nhưng trong các bậc kẻ bội bạc, thì nặng nhứt là những đũa bội bạc với thần-minh.

Tê-lê-mặc thấy ba quan án đương xử tội một tên tù, thì đánh bạo hỏi các ngài người ấy tội gì. Tên tù cất giọng mà đáp rằng: từ thừa cha mẹ đẻ đến ngày chết, tôi không làm hại ai bao giờ, chỉ một đời chuyên cần việc phúc đức. Xưa tôi giàu có, rộng rãi, công-bình, hay thương người khốn khó, đã tưởng không ai trách oán được điều gì. Vua Mi-nô-xi nghe tên tù-phạm nói thế, thì thét mắng rằng: « Phận-sự người đối với nhân-gian thì không có điều gì trách được thật. Song người ta lại còn có phận-sự đối với thần-minh nữa. Người khoe khoang rằng xưa ăn ở rất công-bình chính-trực, thì cái nghĩa công-bình ấy là cái gì? Đối với đồng-loại người, là một cái hư-vô, thì người đã giữ trọn đạo; người đã ra người nhân-đức, nhưng cái đạo-đức ấy người vẫn tự phụ rằng của người. chứ nào người có biết đến các đấng thần-minh đã cho người được đạo-đức. Chẳng qua người ăn ở đạo-đức cũng



là trồng cây mà hái lấy quả, tự mình lại thờ lấy mình làm thần cho mình mà thôi. Nhưng các đấng thần-minh đã làm nên mọi sự, mà làm nên mọi sự để cho mình, chứ không phải để cho dương-gian, sao các ngài có chịu để cho người dương-gian thì đạo-đức để mà hái quả đạo-đức lấy một mình. Người quên thần-minh, thì nay thần-minh lại quên người. Người đã tự phụ, thì thần-minh sẽ để cho người từ đây chỉ một mình ở với một mình. Vậy thời ta cho người tìm lấy cái an ủi, cái vui thú, ở trong mình người mà thôi, chớ có trông cậy vào ai được nữa. Xưa kia người chỉ biết chiều người, từ nay trở đi, người không bao giờ được thấy mặt người nữa. Xưa kia người chỉ biết thờ lấy mình, thì ta phó mặc mình người cho một mình người. Ta bảo cho người biết, phạm ở đời phi không kính thần, không biết yêu thần, thì không cơ chân đạo-đức, bởi vì trăm sự đời, là của thần-minh hết cả. Cái đạo-đức giả của người, bấy lâu làm quáng mắt người, từ nay đã có lửa thần soi tỏ. Người phạm ở trên thế-giới, thường chỉ lấy việc tiện cho mình, hay chẳng tiện cho mình, mà xử đoán, chứ có biết phân tách bạch chính cái thi-phi ở đâu, cho nên đến lúc đem lửa thần-minh mà soi rọi vào trong nhân-sự, thì



nhiều khi việc người khen, chính là tối ác; mà việc người chê, chính là tối thiện.

Vua Mi-nô-xi phán truyền như thế, thì hồn người hiền-triết hình như bị sét đánh, không thể sao mình chịu được mình nữa.

Xưa kia bao nhiêu những nét khoan-hòa, những chí can-đảm, những lòng từ-bi đại-độ, tự kỷ đã lấy làm thỏa, nay cái thỏa ấy bỗng dung hóa ra nổi giận thân, phẫn chí. Ngẫm đến cái tâm-linh mình, xưa nó khinh nhờn thân-minh, thì lại đau lòng vì nó. Từ nay một mình mình chỉ ngẫm thấy một mình mình, mà dầu muốn nhắm mắt không nhìn mình nữa cũng không sao được. Bấy giờ mới nhìn ra tỏ rạn cái cách xử đoán sai lầm của người ta, thì lại càng thẹn một mình rằng xưa kia mình chỉ nệ một cách xử đoán của đũa đui mù ấy mà khiến mọi đường ăn ở. Nghĩ như thế thì trong lòng bối rối, đã hình như can trường bị ai trộn lộn. Mình không phải là mình nữa. Trông vào mình mà lấy chỗ nương tựa không sao được vững nữa. Cái tấm lương-tâm, xưa kia mình làm gì, thì nó gật mà khen; nay nó lại giở giọng mà mắng mình xưa kia mơ hoảng, đi thờ cái bóng đạo-đức, chẳng biết lấy nghĩa thờ phụng thần-minh làm bản, làm chủ-dịch. Bấy giờ mới lại bối rối, mới lại kinh hãi, mới lại thẹn thùng, mới lại hối hận, mới



lại ngao ngán từ nay không chỗ cậy trông. Thần Tam-bành lọ là phải dầy vò mình nữa, để cho một mình ngồi ngắm một mình là đủ, cái tâm-linh mình nó tự rửa hờn cho thần-minh cảm tức mà thôi. Người ấy nhìn quanh quất tìm chỗ tối tăm mà ẩn núp thì không thấy chỗ nào là chỗ tối. Hình như có một ngọn đèn nó cứ lồi lồi bên cạnh, theo đi từng bước, mà báo thù cho cái chân-lý, sáng rọi vào, để mắt tội-nhân phải nhìn phải ngắm cho bõ những lúc đui mù không theo chính-đạo mà ăn ở. Bao nhiêu những điều yêu mến thừa xưa thành ra chướng mắt khó coi, phải ghét nó, vì bởi nó mà mình nên tội trầm-luân khổ-hải. Con ma có tội ấy bèn than một mình rằng: Thương hại cho tôi xưa kia ngu dại biết bao ! đã chẳng biết thân-minh, lại không biết người, và không biết mình. Suốt một đời tôi không biết chút gì cả, tối như đêm, dầy như đất, cho nên duy có một điều chí thiện mà không biết yêu. Thì ra mỗi bước đi là một lầm. Bao nhiêu khôn ngoan đều là rồ dại ; bao nhiêu đạo-đức của tôi, đều là một cách khoe mình ngu xuẩn. Thì ra tôi lại làm tượng gỗ cho tôi khấn vái.

Sau Tê-lê-mặc lại thấy mấy ông vua lộng quyền ngược ác, hồn xuống Âm-phủ phải tội. Một bên thì thấy một vị Tam-bành tay



câm gương mà giơ lên cho lữ ấy soi, những điều thất-đức đã làm ra ở trên dương-thế. Muốn nhắm nghiền đôi mắt, muốn ngảnh mặt đi cho khỏi phải nhìn, mà cũng không được. Gương sờ sờ ra đó, lúc nào cũng phải dương mắt ra trông, nào thấy cái nét xấu xa ưa nịnh; nào nhìn cái bụng độc ác chẳng biết thương dân; nào trông cái lòng sắt đá chẳng mềm cho đạo-đức khuôn vào; nào ngắm cái tai chẳng biết nghe lời cương-trực, chỉ lắng nghe những lời nói phỉnh phờ; thấy cả cái lười cái biếng, cái hư, cái đại, cái đa nghi không phải lối, cái xa-xỉ chẳng phải đường, xây lầu vàng điện ngọc lên đồng tro tàn nhà cửa của dân; tươi cười vui vẻ ở cạnh chôn lăm than khổ sở. Kia lại thấy cái chí ngang tàng, lấy máu sinh-linh mà mua lấy chút vinh-quang. Rồi lại trông cái lòng ích-kỷ, chỉ mỗi ngày bày ra thêm mấy cách vui cười, nhứt là mua cơn vui bằng sông nước mắt thiên-hạ cũng không quản. Bọn hôn-quân phải tội soi gương bạc ác luôn luôn. Nhìn vào gương thì chỉ thấy bóng mình, mà thấy bóng mình thì lại gớm ghê mình, hơn là gớm hơn con yêu quái Si-me (*Chimère*) (34) bị tay thái-tử Bê-lê-rô-phong (*Bellérophon*) thẳng nổi; gớm hơn con lốt Liệt-na (*L'hydre de Lerne*),<sup>35</sup> bị Hách-cừ-la đánh chết; gớm hơn con chó Xéc-be (*Cerbère*) ba miệng cùng



phun ra máu độc, vì chẳng đem lên thế-giới thì máu độc ấy đủ mà giết chết cả loài người.

Trong khi ấy thì ở bên kia, một vị Tam-bành khác, cũng cầm một cái gương chiếu vào cho bọn ấy soi thấy những điều tung nịnh của lũ gian-thần. Nào những vinh-quang, nào những uy-quyền, nào những từ-bi, quảng-đại, thật là trái với những cảnh soi trong cái gương thật bên kia.'

Bọn hôn-quân soi hai gương ấy, thì mới rõ ra rằng, những vua bạo-ngược tàn-ác nhứt, lại chính là những vua có lắm kẻ ca-tụng ngợi khen. Nào những nhà làm thơ, nào những tay hùng-biện, đâu mà khéo bởi biết bao nhiêu là đức-tính hư-vô. Xưa lắm kẻ khen bao nhiêu, nay lại càng soi gương mà thẹn với gương bấy nhiêu.

Tê-lê-mặc nghe thấy các ông rên-rĩ khóc-than ở nơi hang tối, động nghiêng mắt lên, thì thấy hai cái gương như gièm như chê, như chòng như gheo, như lẳng mạ, như cười cợt khinh nhờn. Xưa kia các ngài ở trên dương-thế coi mạng sinh-linh như thể cái rơm cái rác, lấy nhân-gian làm một cuộc chơi riêng cho thỏa chí mình, hay đâu chết xuống Âm-phủ phải làm nô-lệ cho lũ nô-lệ của mình khi trước.



Đau lòng mà vâng lữ tiều-nhân, nó làm đủ tội cho bõ cái hèn xưa. Chúng nó dầy vò đánh đập chẳng nề tay, khác nào như quân Xích-lộc-ba (*les Cyclopes*) bị thần Vun-canh đứng đốc thúc phải rên phải nện trong nơi lửa đỏ núi Ết-na.

Tê-lê-mặc nom thấy một lữ mặt mày tái mét, góm ghê, kinh hãi. Bọn tù phạm ấy buồn rầu khôn xiết kể, mình lại góm mình, mà không làm thế nào cho khỏi cái góm ghê ấy được. Thành ra không phải hành hình mà cái tội ác nó lại hiện ra trước mắt làm hình-pháp mà làm cực kể có tội. Mắt kẻ phạm tội cứ luôn luôn phải nhìn thấy tội mình soi ra trước mắt, như ma như quỷ để nộ nạt mình, nó đuổi luôn luôn bên mình đi khắp mọi nơi. Bọn ấy muốn qua khỏi cái cảnh góm ghê ấy thì lại ước ao được chết một lần nữa, chết thế nào cho được vô tri vô giác, hơn cái chết hồn lìa xác thịt. Bọn ấy kêu xin vục sâu, Âm-phủ cho mình được chìm đắm vào nơi tối tăm mù mịt nào, để tránh khỏi được cái ánh sáng sự thật, nó cứ ròi rọi vào mắt bắt phải nom. Nhưng quỷ-thần nào cho chết, cho mất được tri-giác mà mong. Xưa kia bọn ấy sợ sự thật không dám nhìn, thì nay sự thật cứ luôn luôn hiển hiện ra trước mắt mà làm tội điều-đứng. Cứ phải nom mãi, mà nom



ra bao nhiêu thì lại cực khổ bấy nhiêu, như gươm đâm, như dao cắt, nanh vuốt xâu xé mình ra, như sét đánh, không hủy da thịt ở ngoài mà cái đau thấu đến tận tim gan. Hồn vía bọn ấy chảy ra giữa đồng lửa oan nghiệt, khác nào như cục chì chảy ra ở trong lò lửa nong, phải lỏng ra, phải tan tác ra mà không biến hết đi được. Đau đớn cực khổ mà không chết được. Y như người cầm mình mà đứt ra ngoài mình, không nương tựa vào đâu, không nghỉ ngơi được lúc nào. Cái khí tinh-anh của mình chỉ còn lại để mà đau, để mà phát điên phát rồ, để mà ai oán, để mà mất hết hi-vọng!

Tê-lê-mặc lại thấy mấy ông vua nước Ly-di (*Lydie*) phải tội trăm-luân vì trị dân trái đạo, đam mê sắc dục, không chăm việc nước, không biết lo lắng cho dân được thanh thoi sung sướng.

Mấy ông ấy xuống Âm-phủ nhể móc lẫn nhau. Một ông kia thì mắng con rằng: Khi ta già cả, ta đã bảo người cố sức lo liệu mà chuộc cái lỗi của ta ngày trước, sao người không làm, để nay cha con cùng chịu tội ở chốn Âm-ty này? — Vua con đáp: Khốn nạn cho cha lại còn trách con làm chi cho nhục. Con hư cũng bởi lỗi cha. Vì cha làm gương xấu cho con, cho nên con cũng noi theo bắt chước, mà xa xỉ, mà đam mê, mà



ương ngành, mà ở ác với muôn dân. Thừa nhỏ con thấy cha luôn luôn ở giữa đám nịnh-thần, cho nên con cũng theo thói nhà mà ưa lời nịnh-hót, mà đam mê sự vui thú. Vì cha mà con vẫn tưởng cả thiên-hạ đối với nhà ta, như là giống bò giống ngựa, đối với loài người, dùng được việc cho mình ngày nào thì hay ngày ấy, đến khi vô dụng thì lọ phải quản gì nó sống chết đói no. Con xưa vẫn tin như thế, mà tin như thế là bởi nghe lời cha dạy, cho nên ngày nay khổ-hải trăm-luân. Cãi nhau như thế rồi cha con nói sỉ nhục nhau, mấy lần chực xé nhỏ nhau ra.

Nhìn xung quanh bọn ấy thì còn thấy pháp phoir bay một lũ thần Ngờ-vực độc-ác, một dây ma Sợ-hãi (*Alarmes*); này là Đói, nuốt bao nhiêu của thiên-hạ cũng chưa biết thỏa; kia là thần Vinh-quang giả, bao giờ cũng chuyên quyền áp-chế; lại đến thần Lười-biếng, chỉ vì không muốn-cựa mà làm hại nhân-gian, tưởng thích chí mà không bao giờ được thích chí.

Có một bọn nữa thì vua Mi-nô-xĩ bắt tội, không phải vì đã làm ác, mà lại vì tay làm được thiện chẳng làm. Bao nhiêu những tội lỗi của bách-tinh, bởi vua quan không thi hành luật phép cho đến tận nơi, đều bắt các vua phải chịu. Bao nhiêu những nỗi rối



loạn trong dân, bởi tính xa xỉ, bởi không có tiết-độ, bởi dân khinh nhờn luật phép, đều đổ cho vua phải chịu hết cả.

Nhưng có một điều khiến cho Tê-lê-mặc kinh khiếp hơn nữa, là thấy nhiều ông vua xưa ở dương-gian có tiếng là hiền-hậu nhân-từ, mà chết rồi linh-hồn lại phải đầy đọa vào nơi Hắc-ám địa-ngục. Số là các ông vua ấy đã để cho bọn quyền-thần chuyên-chế. Tuy tay mình không làm ra tội ác, mà để cho kẻ dưới thay mệnh mình làm ác, thì tội cũng chẳng kém. Vả phần nhiều những ông vua ấy là những kẻ chẳng ra thiện cũng không ra ác, tính khí do dự, không có quyết đoán. Trăm việc thật hư không quản, không thiết làm nên việc đạo-đức.

⊕ Khi Tê-lê-mặc ra khỏi nơi ấy, thì thấy nhẹ người dễ chịu, hình như đương mang một quả núi đè trên ngực, mà tự dung ai cất ra cho. Vậy mới biết cái nỗi khổ-hải của những vong-hồn phải đầy đọa tại nơi ấy, không mong mỗi bao giờ còn được taoát khỏi nữa. Thấy những vua phải hành hạ hơn kẻ có tội khác như thế, nghĩ phận làm vua thiên-hạ mà kinh. Bèn thở dài mà than rằng : Than ôi ! biết bao nhiêu công việc nặng nề, biết bao nhiêu nỗi nguy-hiểm, biết bao nhiêu lười giãng ràm cảm ; biết được sự thật mà giữ mình với kẻ khác, lại mình giữ lấy mình,



cũng khó vẽ thay, mà đến khi chết xuống Âm-phủ lại còn bao nhiêu hình phạt gớm ghê, phỏng đã bỏ cái đời vẽ vang ngán ngủi hay chưa! Đại thay là những kẻ tranh bá đồ vương! Sương thay là những người biết dành phận tầm thường, yên ổn, lại dễ ở nên người đạo-đức hơn là ở chốn cao sang.

Thái-tử nghĩ như vậy, thì trong lòng bối rối. Lấy làm sợ hãi, lấy làm hoảng hốt, thì lại càng hiểu cái khổ não của bọn vua phải tội mới nhìn đó. Nhưng bước ra mỗi hước, mỗi xa nơi Hắc-ám ấy, thì thấy trong lòng lại thêm phấn-chấn. Bảy giờ thỏ đã thấy hơi mát rời rọi, mắt nhìn xa hình như đã nghe thấy ánh sáng tinh khiết, êm đềm ở nơi cực lạc của linh-hồn những đấng anh-minh.

Đó là nơi vĩnh-tại của các đấng minh-quân đã theo đạo chính mà trị thiên-hạ. Các ngài được ở riêng một vùng, trong vườn Lạc-uyển, chứ không ở chung với những người liền khác. Cũng như ở Hắc-ám địa-ngục, những ông hôn-quân phải chịu tội nặng hơn những kẻ ác thường.

Tê-lê-mặc đến gần các vua nhân-đức, linh-hồn ngụ ở vườn hoa thơm phức, dưới đất thì chân giẫm lên nệm cỏ xanh, trăm hoa đua nở. Cách mỗi quãng lại có suối nước trong róc rách vui tai, khí mát xông lên



rời rợi ; đàn chim rúc rích véo von. Trong một lúc mà mắt được ngắm hoa xuân khai tạ, tay lại vừa được hái quả thu nặng trĩu ngành. Ở đó không bao giờ có mùa hè nóng nực, mà cũng chẳng bao giờ có mùa đông lạnh lùng. Không bao giờ có việc giao binh giết lộn, cũng chẳng có ai ghen ghét với ai. Ngờ vực, sợ hãi, thềm thường, toàn là những sự ở đó không biết đến. Ngày vô tận, mà đêm tối đen không có bao giờ. Chỉ luôn luôn một khí sáng rất thanh tịnh rất êm đềm phủ bọc lấy người ta như thể cái áo. Khí sáng ấy không giống như khí sáng trên trần ta đâu. Gọi là một khí hào-quang, thấu qua các vật dày đặc, hóa trong hơn thủy-tinh chiếu ánh nắng trên ta. Vậy mà đã không quáng mắt, lại như làm mát mẽ tinh-thần, tĩnh-dưỡng linh-hồn người ta vậy. Những linh-hồn người đạo-đức xuống nơi lạc-uyển, chỉ ăn uống bằng cái khí hào-quang đó mà thôi, khí ấy ở mình mà ra, rồi lại ở ngoài phản-chiếu vào mình; tiêm nhiễm vào hồn người hiền, cũng như là đồ ăn uống tiêm nhiễm vào thân-thể người sống vậy. Mắt nhìn, ngũ quan cảm-giác, thở lại hút vào trong mình, nó hóa nên một cuộc yên-tĩnh, hoan-lạc vô cùng. Các ngài tiêu-dao ở trong cõi vui ấy, cũng như con cá nó lặn lội dưới dòng nước biếc. Không còn thềm



thường chi nữa, không có gì cả mà gì cũng có, bởi vì các ngài hô hấp cái khí hào-quang thanh-tịnh ấy vào mình rồi không phải thêm khát, không phải cần dùng đến gì nữa cả. Bao nhiêu sự ham muốn đều được cả rồi, cho nên hóa ra ở trên cả những điều thêm nhạt của kẻ phàm-trần. Bao nhiêu những điều vui thú đầy ở quanh mình, mà không thiết gì đến, bởi vì cái vui thú trong lòng của các ngài chứa chan ra rồi, không cảm giác được đến cái vui thú ở ngoài nữa. Linh-hồn các ngài hóa ra như các vị thần-minh đã no nê cam-lộ với thiên-hương rồi, không thêm ăn uống đến những thực-phẩm thô tục của người trần ta nữa. Bệnh nảo ở đây cũng không có. Chết, đau, nghèo, khổ, tiếc, hối-hận, sợ-hãi, đến như cái bụng mong mỏi làm khổ người ta cũng chẳng kém gì cái lo sợ; khích-bác, chán chê, giận dữ, đều là những sự ở đó không biết bao giờ.

Những núi cao xứ Ta-lặc-xĩ (*Thrace*) trên ngọn đời đời tuyết phủ, vì chẳng có lỗ có tan, những lòng người ấy cũng không có chút bợn. Tuy vậy mà các ngài cũng thường uôi nhỏ nhen hèn mọn nó làm cho khổ nảo thế-nhân; nhưng cái lòng thương hại ấy chẳng qua mỉm cười mà thương hại, chứ chẳng xót xa đến nỗi mất vui. Thật là bất lão thanh-xuân, vô cùng hạnh-phúc, như vẽ ở



trên nét mặt. Mà cái vui là vui nhã vui thanh, chứ không vui tục vui phàm, như rồ như dại; vui này là vui cao-thượng, vui dài-các; vui ở cái say đắm sự thật, đắm mê sự đạo đức mà vui. Các ngài lúc nào cũng hớn hờ luôn luôn, như người mẹ tưởng con đã chết mà lại được gặp. Người mẹ gặp con thì cái hớn hờ ấy chỉ một lát lại qua, chứ như cái hớn hờ của các ngài thì bao giờ cũng vẫn như thế, có luôn mà mới luôn. Con vui mừng như con say rượu, nhưng say mà không mê không hoảng.

Các ngài trông thấy điều gì, cảm giác điều gì, thì lại đàm luận với nhau; lấy chân mà dầy xéo lên những cách thú vui tê tái lòng người; lắc đầu mà chê bai những điều danh lợi thừa sống. Bảy giờ mới thích mắt mà ngấm lại những năm buồn rầu, nhưng ngấm ngủi thừa xưa, phải giữ mình và giữ cùng lũ người gian xảo, công trình kể biết mấy mươi, mới nên được người trọn đạo. Bảy giờ mới phục các đứng thân-minh, đã cầm lấy tay đưa dắt cho mình, mới qua khỏi được những bước gian nan, mà tới nơi chí thiện. Không biết có mạch thần tiên gì luôn luôn như chảy qua lòng các ngài, để được hoan-lạc như thế. Mắt trông, linh-hồn cảm giác, thật là sung sướng mà biết rằng sướng



thỏa không bao giờ lết. Các ngài cứ đồng thanh mà ca tụng các đấng thần-minh; tiếng thành một tiếng, lòng hóa một lòng, bấy nhiêu tư-tưởng góp lại thành một tư-tưởng. Trong bấy nhiêu đám linh-hồn, cùng một cái sóng hoan-lạc nhô lên diu xuống, như nước thủy-chiều, như cơn gió thổi.

Trong lúc ấy thì những thế-kỷ chảy đi vùn vụt như từng giờ từng phút của nhân-gian. Mà dầu mấy mươi nghìn, mấy mươi muôn thế-kỷ cũng không làm cho bề hoan-lạc voi đi được chút nào. Bao giờ cũng đầy, bao giờ cũng mới. Các ngài đều nhau mà làm vua, chẳng phải vua ngự ngai vàng, là một nơi dầu cao, tay người làm được đồ, nhưng là vua ngự ở trong linh-tâm mình là một chỗ vững vàng không gì lay chuyển được. Bấy giờ không cần phải tựa quyền-thế vào lũ lê-dân hay đổi tính nữa. Dầu lựa còn phải đội cái mũ bình-thiên, mà giấu bao nhiêu nỗi lo phiền e sợ ở trong trán ngọc nữa. Vua bấy giờ chịu phong của các đấng thần-minh, dầu đội những mũ không ai tháo ra được, không ai làm nhục được.

Tê-lê-mặc đi tìm cha, dương sợ thấy cha ở nơi cực-lạc ấy, vậy mà thấy cái khoan khoái lạ dường, cũng quên mất mình là người trần-tục, mong cho cha còn ở dương.



gian, cũng phải chúc cho cha được vào chốn ấy; nghĩ đến thân mình còn phải về dương-gian thì có phần đoái tiếc. Than rằng: Sống ở đây mới thật là sống, cái sống trên ti với cái sống này, thì sống trên ta là chết. Nhưng lạ thay là ở Hắc-ám địa-ngục sao mà đông các vua thế, mà ở đây thì sao chỉ loáng thoáng mấy ông. Thế mới biết họa là mới có minh-quân có chí quyết định, mà cường nôi với cái oai-quyền mình, lại khinh nôi được những lời sàm-nịnh của lũ gian-thần. Than ôi! vua hiền, thật ít quá! còn phần nhiều thì trị vì độc ác rất đời, vì nếu chết xuống âm-phủ mà chẳng phải trầm-luân khổ-hải, thì chẳng hóa thân-minh không công lắm ru!

Tê-lê-mặc không tìm thấy cha đâu, bèn đi tìm ông mình là Liệt-tê thần-vương (Laërte). Trong khi ngờ ngác tìm tòi thì thấy một ông cụ già tóc bạc phơ phơ, dáng điệu đờng-hoàng, tiến lại gần. Cái già của ông cụ này không như cái già lụ khụ của kẻ sống lâu năm, nặng lưng gánh tuổi, như các ông cụ ở trên dương-gian ta đâu. Chỉ nhìn người thì biết rằng trước khi chết đã già mà thôi. Bao nhiêu cái oai-phong, cái chững chạc của người già thì có cả, nhưng lại thêm đủ cả bao nhiêu cái hùng-cường cái tráng-khien của kẻ thanh-xuân nữa. Vì lẽ thiên-địa



sinh ra như thế, linh-hồn các cụ dẫu già bao nhiêu mặc lòng, đến khi được vào Lạc-uyên cũng lại trẻ lại như măng. Ông già ấy vội vàng chạy lại nhìn Tê-lê-mặc một cách ân cần, yêu mến, đã hình như con cháu nhà mình hằng vẫn quý báu xưa nay. Tê-lê-mặc nguyên xưa chưa được biết ông, nên chỉ thấy người săn sóc bên mình thì ngần ngo lương lự.

Ông già bèn bảo : Cháu ơi ! cụ tha lỗi cho cháu chẳng nhận được mặt cụ. Cụ đây là A-xê-xi-úc (*Arcésius*), để ra ông nội cháu là Liệt-tê đó. Cụ mất năm bảy giờ cha cháu là vua U-lich chưa đi sang đánh Đạc-la-á. Khi ấy cháu hãy còn thơ ấu còn ở trên lòng vú ấp. Cụ thấy mặt cháu bấy giờ cũng đã có phần mong cây mai sau. Thật cháu đã chẳng phụ lòng cụ chút nào, vì cháu xuống đến đây tìm cha, ắt là cháu có hiếu ; mà thần-minh lại phù hộ cho đi thông nẻo, ắt đường tu thân cháu cũng là hay. Cụ mừng cho cháu đó, cháu ơi ! các đấng thần-minh ngài đương phù-trì cho cháu được mai sau này vinh hiển chẳng kèm gì cha cháu đâu. Cụ được gặp mặt cháu đây, mừng này nói ra khôn xiết. Thôi cháu đừng tìm cha nữa mà mất công. Chà cháu hãy còn ở trên dương-thế, đương lo toan dựng lại nhà ta ở đất Y-tắc. Còn Liệt-tê là ông cháu, thì năm nay đầu tuổi hạc đã cao, nhưng trời cho hãy còn được



sông, để đợi cha cháu về mà vuốt mắt. Cháu coi đó mà coi. Đời người như bóng phù du, sớm còn tối mất công phu lữ làng. Một lớp người khác nào như một cái gợn sóng trên con sông chảy. Không ai cầm giữ được thời giờ: nó trôi chảy đi thì lại trôi theo cả những cuộc vãng bèn của người ta thường coi như cuộc thiên-cổ vẫn phải còn. Như cháu đây, cháu ơi! bây giờ cháu đương đầu xanh tuổi trẻ, giữa buổi nhiệt-thành, cháu nên nhớ rằng tuổi xanh ấy như một cánh hoa mà thôi, sớm nở tối tàn. Rồi cháu vô-tình mà thấy mỗi ngày một đổi. Cái vẻ mặt khô-ngo kia, cái lòng hờn hở kia, cái sức mạnh kia, chẳng bao lâu sẽ thành ra một giấc chiêm-bao, chỉ còn nhớ thoảng, mà nhớ bao nhiêu lại càng thêm tiếc. Tuổi già lụ khụ có ngày đến nhăn trán nọ, còng lưng kia, bẻ gãy chân tay cứng cáp, lấp tặc ngọn suối vui cười, khiến cho cháu chán cuộc hiện-tại, lo cuộc tương-lai; lại làm cho cái mình kia tro tro như sắt đá, đối với cả mọi cảm-tình, trừ ra chỉ có tình đau đớn. Bây giờ cháu lấy mắt mà nhìn, thì cảnh ấy trông còn xa lắc. Nhưng cháu lâm, cháu ạ. Cõi già nó đi sông sộc sau lưng, ngánh đi ngánh lại nó đã đến kia rồi. Nó đi chóng như thế, thì tất nó không xa đâu, cháu ạ. Mà cái hiện-tại nó đi vùn vụt như tên, thì



cháu nghĩ đến nó, nó đã xa rồi. Đương khi ta nói chuyện đây nó đã tiêu diệt, mà đã đi xa không còn trở lại bao giờ nữa. Vậy thì cháu chớ nên tin cậy ở thời hiện-tại bao giờ. Trên con đường đạo-đức gặp ghềnh, cứ chỉ khuyên cháu mắt cứ để tương-lai mà ngắm thì nó mới vững bước chân. Cháu nên sửa lấy tâm tính, yêu lấy sự công-bình, để mai sau mà giành lấy một chỗ đứng ở nơi cực-lạc này.

Nay mai thì cháu lại được thấy cha cháu khôi-phục được quyền-thế ở thành Y-tác. Sau cha cháu, rồi sẽ đến cháu nối ngôi. Nhưng cứ lo cho cháu muôn phần, cháu ạ. Nghề làm vua là một nghề nguy-hiểm lắm. Thật là một cái bẫy cho người ta. Đứng xa mà nhìn thì chỉ những vinh-hiền, những tài lộc, những vui-thú. Mà lại gần thì nó như chông, như gai, gặp ghềnh bước cao bước thấp. Người bình-dân yên phận làm ăn, có quyền ăn-dật một nơi mà hưởng cái cao thú. Làm đến bậc quân-vương thì dấu biết ở yên là thú, thanh nhàn là hay, nhưng phải đem vai ra mà gánh vác non sông. Làm chủ muôn dân là đem thân mà hiến cho muôn dân rồi, thì cái thân ấy không phải của mình nữa. Ông vua không có quyền làm lỗi, và hơi làm lỗi thì hại cho bách-tính, mà nhiều



khí lại dễ hại đến tận mấy đời sau. Phận-sự ông vua, phải ngăn cấm kẻ ác, nâng đỡ kẻ yếu hèn, trừng-trị đũa vu gian cho người. Vua không làm ác cũng chưa trọn đạo, còn phải hết lòng làm lành. Một mình làm lành cũng chưa trọn đạo, phải ngăn đoán kẻ khác làm dữ. Vậy thời, cháu ơi! cháu nên sợ cái nghề nguy-hiểm ấy. Cháu phải giữ mình luôn luôn, mà cương với mình, cương với đức-tinh, lại cương với những quân sấm nịnh!

Đức Thái-tổ ban dụ những lời ấy, thì mặt đỏ bừng bừng, có ý lo ngại cho cháu những nỗi gian nan của nghề làm quốc-trưởng. Ngài lại dụ rằng: Tranh bá đồ vương để thỏa chí riêng mình mà thôi, ấy cũng là phạm một tội nặng. Nhưng tranh bá đồ vương để thi một nghĩa công với đồng loại, để đưa giết một dân-tộc đến cõi vể vạng, như cha chỉ nẻo cho con, thì là một việc quả cảm hiến thân, phải có bụng dạ anh-hùng mới làm được nổi. Bởi vậy những đứng minh-quân đã theo đạo mà trị thiên-hạ, khi thác xuống đây, thần-minh rất thiêng liêng cho được vể vạng hoan-lạc vô cùng.

Những lời thánh-dụ thấm thía vào lòng thái-tử, như giúi khắc vào vàng đá để lưu cho đến vạn thế vẫn còn. Mỗi lời nói như ngọn lửa, như ngôi sao sáng quắc, chiếu vào



cho rạng tâm lòng, kêu nên một tấm nhiệt-thành bùng bùng như cháy tim gan.

Hồi lâu Tê-lê-mặc mới người cơn sáng, nhìn kỹ nét mặt ông già, thì thấy giống đức Hoàng-tổ Liệt-tê (*Laërte*) như bóc. Gợi dạ nhớ mà tưởng đến buổi đã xa xôi, vua U-lich đi sang đánh Đạc-la-á, thì bấy giờ diện mạo Hoàng-phụ cũng tương-tự như thế. Tê-lê-mặc nhớ đến những ngày cũ, cha con yêu mến nhau, thì lại động lòng, nước mắt chứa chan đầy mặt, muốn ôm lấy cụ già mà hôn, thì không ôm được, hồ đến gần thì bóng đã ra xa, khác nào như trong giấc mộng. Cố sức nắm lấy tay đức Thái-tổ mà chẳng sao được, thái-tử đành phải chịu lẽ u-hiền phân li. Nhân bấy giờ thấy quanh mình ngài lại có mấy người, bèn tâu hỏi những người ấy là ai. Ngài bèn phán rằng:

‘Cháu coi, đó là những đấng anh-minh đã làm cho rực rỡ những đời mình sống; đây là những bậc đã làm ân cho nhân-loại đó. Minh-quân ở trên thế-giới xưa nay chỉ có bấy nhiêu ngài. Còn những ông ở đằng xa, cách đám mây kia, là những bậc hiệp-khách của chân-lý ở dương-gian, và những bậc anh-hùng hào-kiệt. Dẫu công đức của các ông ấy cũng to, nhưng chưa tỉ được với công đức của các đấng minh-quân.



Đây là vua Tê-dê (*Thésée*), nét mặt hơi buồn, vì đã trót quá nghe đũa gian-phụ, mà khấn thần Nếp-tung (*Neptune*) làm hại con mình, là hoàng-tử Hi-bô-lit (*Hippolyte*) (35). Kia là A-chi-la (*Achille*) gót chân bị dấu còn mang, nên phải chống gậy. Vì chằng Kiệt-sĩ đã mạnh bạo vô-dịch mà lại có tính thuận-hòa, thì thần-minh còn để cho được hưởng lâu dài phúc lộc vinh-quang. Nhưng các ngài lại doái thương đến dân Phi-tốt (*Phitotes*) và dân Đô-lốp (*les Dolopes*) (36), không muốn để cho người hung tợn ấy nối ngôi vua Bê-lê (*Pélée*) mà làm hại ức triệu sinh-linh. Cho nên thần Bac-khắc (*les Parques*) phải xén bớt sợi dây mệnh của người hào-kiệt, khác nào như cánh hoa mới nở, mà bị lưỡi cày sắc lướt qua, chiều hôm chưa tới cánh đã rã rời dưới đất. Thần-minh chỉ để cho A-chi-la sống mà dùng cơn phong lôi dữ dội để trị những người có tội trên dương-gian. Cho nên các ngài đã sai A-chi-la đến phá đổ thành Đắc-la-á, để báo thù Lao-mê-đôn (*Laomedon*) (37) bội ước, và Ba-rơ (*Paris*) cường dân. Khi các ngài đã dùng được việc rồi, nợ đã xong, thù đã trả, hờn giận đã nguôi, thì dấu nữ thần Tê-tích-xĩ (*Thétis*) là mẹ A-chi-la, khóc than khấn vái bao nhiêu, các đấng thần-minh cũng không để ở trên thế-giới cái người thiếu-niên hào-kiệt, hung-



hồ, chỉ biết quấy rối người ta, chỉ biết phá thành tan nước, nữa làm gì.

Cháu lại nom người kia mặt mày dữ dội đó là A-giác-xĩ (*Ajax*) con Tê-la-mon, là em thúc-bá với A-chi-la. Danh tiếng người Kiệt-sĩ đó ở trên đời thế nào, hẳn cháu cũng đã biết. Khi A-chi-la mất rồi, A-giác-xĩ tranh nhau khí-giới của Kiệt-sĩ với cha cháu. Các tướng Hi-lạp đã hội-nghị mà xử cho cha cháu được thừa hưởng những khí-giới quý báu ấy, cho nên A-giác-xĩ đã phẫn chí mà thác, hồn qua chín suối mà mặt vẫn còn nhăn nhó giận hờn. Cháu chớ có đến gần người ấy, mà người ấy lại tưởng cháu theo y xuống tận đây mà nhạo kẻ thua. Cháu nên phân nản cho A-giác-xĩ. Đấy cháu xem, có phải y nhìn thấy cụ cháu nhà ta thì y tức mình, mà ẩn núp vào dưới bóng cây rậm rạp. Còn bên kia thì là vua Hiệt-tô (*Hector*), vì chẳng không có A-chi-la cùng sống một thời, thì còn có ai là người địch nổi. Kia là A-ga-mem-non (*Agamemnon*) đi qua, trên mặt hãy còn di-tích cái tệ bạc của vợ là Co-ly-tiêm-niết (*Clytemnestre*). Cháu ơi! cụ nghĩ đến cái khô-hải của Tăng-tàn (*Tantale*) vô đạo, mà cụ xỏn da. Hai anh em A-tê-rê (*Atrée*) và Tiết-tê (*Thyeste*) (38) chia rẽ nhau ra, làm cho một nhà đã nên cảnh máu me ghê gớm. Than ôi! vậy mới biết một tội ác,



sinh ra biết bao nhiêu tội ác. A-ga-mem-non đi đầu quân Hi-lạp mà từ Đắc-la-á trở về cũng chưa kịp hưởng được cái vẻ vang thắng trận. Cái số phận phần nhiều những kẻ thắng. Những ông kia xưa đều là những mãnh-tướng, đi đến đâu giặc phải run sợ, nhưng trong cách ăn ở có nhiều điều thất-đức, cho nên thác xuống đây, tuy được vào Lạc-uyên mà phải ở riêng một chỗ.

Còn những ông này, trị thiên-hạ có đạo, gần người hiền, xa kẻ gian; biết thương trăm họ, cho nên thần-minh yêu mến, trong khi A-chi-la và A-ga-mem-non, xuống đến đây vẫn còn ngậm oán đeo sầu, vẫn còn giữ nguyên những tội cũ trên dương-thế. Trong khi những người Kiệt-sĩ ấy còn phải tiếc rẻ cái bụng-dũng trên đời, còn ngậm ngùi, xuống đây hóa ra cái bóng không có sức khỏe, không hại được ai nữa, thì những đấng minh-vương này, nhờ có khí hào-quang đâm thấm vào mình, đã nhiễm được những chất tinh-anh, không còn phải ao ước thêm muốn, tiếc rẻ điều gì nữa. Các ngài thấy những điều lo lắng nhỏ nhen của người trần, thì các ngài chỉ thương hại. Bao nhiêu những việc lớn của người ta đồ toan trong thiên-hạ, các ngài đều cho là trò trẻ. Lòng các ngài đã no nê chân-lý và đạo-đức rồi. Từ rầy không còn phải sợ hãi việc gì, mà



cũng không phải sợ ai điều gì nữa. Hết muốn, hết cần dùng, hết lo sợ. Gì cũng hết cả rồi, duy chỉ còn có cái hoan-lạc là vô tận.

Kia cháu hãy nom vua Y-na-cưu-xĩ (*Inachus*) đã khai sáng ra nước A-gô-xĩ (*Argos*). Dáng điệu uy-nghi, mặt mày đường-bệ, bước đi mỗi bước hoa nở dưới chân, nhẹ nhàng như chim liệng, như gió bay; tay ôm chiếc thất-huyền cầm bằng ngà, vừa gảy vừa hát khúc ca-tụng thần-minh. Từ lòng từ miệng phả ra một thứ hương thơm ngào ngạt; tiếng đàn tiếng hát, người và thần cũng phải nức lòng. Ngài nay được vẻ vang cũng là nhờ thần-minh báo-dáp cái công-phu đã dựng nước xây thành cho dân mình ở, lại đặt ra luật phép để luôn dân theo.

Phía bên kia ở giữa bụi sim xanh tốt, là vua Xê-co-rốp-xĩ (*Cécrops*), người xứ Ai-cập (*Egypte*) là vua Thủy-hoàng ở thành Nhã-diễn (*Athènes*). Ngài đã đem những luật phép hay ở xứ Ai-cập sang thi-hành cho dân Nhã-diễn. Nhờ đó mà cả nước Hi-lạp gây nên được văn-hiến, thuần được những tính nết già-man thừa trước của người các châu quận miền Át-tích (*Attique*), sau thành một xã-hội lớn lao danh tiếng văn-minh lừng lẫy trong thế-giới. Ngài công-minh, lại biết thương người. Dân được phong-thịnh mà nhà tôn-phái vẫn nghèo hèn, đến khi sắp



mất lại truyền ngôi cho kẻ khác, vì biết con cháu là chẳng đáng vì.

Trong lũng kia, cụ lại muốn chỉ cho cháu coi vua Ê-ri-ch-tôn (*Erichton*) (39) đã đặt ra tiền bạc cho thiên-hạ tiêu dùng đời chác, nhờ có phép ấy mà việc buôn bán trong các đảo Hi-lạp đã nên thịnh-vượng. Nhưng khi ngài đặt ra tiền bạc, ngài đã biết ngay những nỗi bất tiện về sau. Cho nên ngài phải dụ dân rằng: Từ nay cái này là của cải, nhưng trăm họ nên chăm chỉ mà làm ăn cho nhiều của cải tự-nhiên, mới thật là phong phú. Phải cấy cấy cho nhiều thóc lúa, rượu nho, dầu, hoa trái. Phải nuôi cho nhiều chiên cừu để lấy sữa mà ăn, lấy lông mà dệt áo mặc. Có giàu những thứ ấy mới thật là giàu không lo thiếu thốn vật chi. Mà càng đông con lại càng giàu có, quý hồ biết dạy con cho nó chịu kham khổ làm ăn. Bởi vì đất là một cái kho vô tận, càng có nhiều người ở cấy cấy, lại càng phong-túc. Đất là một chủ muôn người, trả lương rất hậu cho kẻ làm ăn khó nhọc. Bằng người biếng nhác, thì đất hóa bội bạc mà bủn xỉn với người. thì trăm họ nên chuyên cần làm cho nước. Vậy làm tài-sản thật, là những thứ tài-sản ứng với điều yếu dụng thật của người ta. Còn như tiền<sup>①</sup> bạc ta đặt ra đây, chẳng qua là một cách giản-tiện cho việc thông thương



đổi chác, để thay cái giá đồ hàng cho dễ  
tính mà thôi. Mà trong sự bán buôn đổi chác,  
cũng nên lo liệu, chớ để cho những nghề  
xa-xỉ, phù-hoa thịnh hơn những nghề có ích.

Vua Ê-ri-ch-tôn thường phán rằng: **Tha**  
**ôi!** có lẽ ta bày ra đây một cái tai vạ cho  
người về sau. Bởi đồng tiền này mà người  
ta rồi sinh ra tham lam, xa-xỉ; lại gây nên  
những nghề tài hoa có hại, chỉ tổ làm cho  
phong-tục bại hoại. Bởi đồng tiền này, mà  
rồi sau lắm kẻ bỏ cái cách ăn ở dễ dàng, là  
một cách ăn ở sung sướng, ôn tồn, chắc chắn  
nhứt trong đời. Vì nó mà rồi có kẻ khinh  
nghề cấy ruộng là nghề gốc của người ta,  
là nguồn hết cả hạnh-phúc. Nhưng xin thần-  
minh làm chứng cho ta lúc nghĩ ra phép  
này, lòng thật chỉ muốn cho người ta được  
về vang sung sướng. Về sau, đến khi vua Ê-  
ri-ch-tôn thấy phép đúc tiền bạc của mình  
đã làm hại nhân-gian thái quá, thì ngài phần  
chí lên núi cao rừng rậm mà ở, làm ẩn-sĩ,  
cho đến tuổi già cũng chịu một phận nghèo,  
không muốn dự gì đến việc trị dân nữa.

Sau đời vua Ê-ri-ch-tôn, nước Hi-lạp lại  
được vua Trip-tô-liêm (*Triptolème*) (40) trị-  
vi. Vua Trip-tô-liêm vốn nhờ được thần  
Xê-rê-xĩ (*Cérès*) dạy nghề cấy ruộng mà  
trồng thóc lúa. Xưa kia người ta cũng biết  
nghề ấy rồi, nhưng chưa biết được trọn.



Vua Trip-tô-liêm vâng mệnh Nông-thần, đem cái lưỡi cày đến dạy dân cày đất thành luống, trộn đất lên cho đều, rồi hãy trồng cây xuống, thì hoa màu mới nên rất tốt. Từ đó cứ mỗi năm đến mùa gặt, lưỡi liềm mới cắt được bông lúa vàng, đem về đập lấy hạt, làm nên bánh mì mềm dẻo. Muôn dân thấy vậy đều chịu phép vua mà noi lấy nghề. Cho đến những dân mọi rợ, xưa kia ăn cây ăn quả, ở trên các rừng rậm xứ E-bi (*Epire*) và xứ E-tô-li (*Etolie*), bấy giờ thấy nghề hay cũng xin vào phục dưới quyền, mà chịu phép tốt, mà học lấy nghề nuôi miệng. Vua Trip-tô-liêm hằng giảng dụ cho dân Hi-lạp biết rằng phạm người ta chỉ trông vào tay mà giàu có thì mới sướng; chỉ cấy vào mấy mẫu đất mà đời người được thanh thoi, tiện lợi, ấy mới là đời người vui thú. Dân Hi-lạp nhờ ở việc cấy cày mà được phong tục thì lại nhớ đến những lời thánh dụ của vua Ê-ri-ch-tôn khi trước, mà khinh bỉ đồng tiền và khinh bỉ những cách lịch-sự phù-hoa, chỉ bởi bụng người ta tưởng tượng ra mà gọi là của cải quý-báu, chứ kỳ thực không có ích gì, mà lại xui lòng người hóa nên nham-hiềm, xui người ta biếng nhác công việc làm ăn, để đi tìm những cách vui thú độc hại, mất cả phong-tục thuần-hòa, mất cả tự-do. Dân đã hiểu một cảnh đồng



tốt đất, lại được tay người vun xới kỹ càng, ấy chính là một cái kho vàng của một nhà cần kiệm. Than ôi ! sao người Hi-lạp chẳng giữ cho trọn cái đạo hay, làm cho nước cường dân thịnh ; làm cho người được tự do, sung sướng, và đáng tự-do, sung sướng ! Ai hay lại đi bỏ đạo chính ấy, mà tối mắt ở trước đồng của cái giả, mà biếng nhác cái giàu có thật, không còn đâu những thói dễ dàng ngày trước nữa rồi.

Hỡi cháu ơi ! Một ngày kia cháu sẽ làm vua một nước. Bấy giờ cháu nên nhớ rằng nghề làm ruộng là cái cột-cái của dân, phải lấy nghề ấy làm bản, phải tôn trọng nghề ấy, phải đỡ đần cho kẻ cày vác cuộc ; chớ để cho trong nước lắm kẻ ngồi rồi ăn không hoặc chuyên cần quá vào những nghề phù-hoa vô dụng, lại gây nên những thói lãn thần. Đó, cháu coi đó mà coi, thì biết hai ông này ở trên đời là đứng hiền-từ, lại có ích cho xã-hội, nên xuống đến đây các đứng thân-minh yêu mến. Cháu coi đó, có phải ngày nay hai ông ấy vẻ vang hơn cả A-chi-da cùng các bậc Kiệt-sĩ chỉ biết một nghề grom giáo. Cháu phải biết mùa xuân ôn hòa hơn là mùa đông rá lạnh. Ánh sáng mặt trời soi rạng hơn là ánh sáng mặt trăng.

Trong khi vua Thái-tổ ban lời như thế, thì thấy thái-tử Tê-lê-mặc đưa mắt nhìn



vào một bụi trúc-đào, ở bên một dòng suối chảy, trên bờ mọc xen nhau hoa tím, hoa hồng, hoa lan, hoa huệ, đủ các thức hoa ngào ngạt hương thơm; màu hồng vẻ tia đua nhau tươi tỉnh, có khác nào như cái dải trăm mùi của thần Y-ri-xĩ (*Iris*) khi ở trên trời mà rơi xuống cõi trần ta, để đem các lệnh truyền của thần-minh liệt-vị. Thi ra Tê-lê-mặc đã ngó thấy mặt vua Xê-dốc-trích (*Sésostris*) ở đó. Bảy giờ xem long-nhan lại còn lờng-lộng bằng mấy lần ngài ở ngôi Ai-cập. Hai con mắt sáng nẩy hào-quang, làm cho thiếu-niên thái-tử phải quáng lòa. Ai nhìn vua Xê-dốc-trích cũng tưởng ngài uông quá say cam-lộ, cho nên đã lên trên được trí người ta.

Tê-lê-mặc bèn tâu đức Thái-tổ rằng: Muôn tâu Hoàng-tổ, cháu nom thấy đằng kia vua Xê-dốc-trích nước Ai-cập. Cháu được thừa nhan ngài kể cũng chưa lâu. Đức Thái-tổ lại rằng: Cháu coi đó thì biết thần-minh xử rất hậu với các đấng minh-quân hiền-chúa. Nhưng cháu ơi! đáng lẽ ngài còn được hiển vinh gấp mấy. Chẳng may đương lúc quá thịnh, ngài đã trót quên mất nét thuần-hòa, mất nghĩa công-lý. Ngài cả ghét người xứ Xuy-la (*Tyr*) cho nên đã đem quân sang đánh lấy thành ấy. Khi đã lấy được một thành, lại thừa thế đem quân đi đánh hết đông lại.



đánh bắc, trong chí bồng thấy nồng những men thẳng, lưng lấy một phen, tàn phá khắp trong châu Á. Khi về đến Ai-cập thì thấy em đã tiếm mất ngôi, đã trái hết các luật phép hay của mình để lại. Thành ra đi đánh ngoài đâu đâu cũng thẳng, mà chỉ tổ làm rối trong nước nhà. Nhưng tội nặng nhứt, không sao xá được của vua Xê-dốc-trích, là không biết tự chủ được mình, lúc quá say men thẳng, đã bắt vua các nước thua mình, mà trói ở dưới cổ xe, làm nhục kẻ cũng như mình làm chúa một dân, cũng lộng lấy một thời. Về sau may cũng biết hối lại cái lòng tàn nhẫn ấy, cũng biết xấu-hổ vì cách thi-cường. Đây là cái hại của kẻ hiếu thẳng, đã làm hại cho mình, lại làm hại cả cho nước mình. Ông vua tối công-minh, tối hiền-từ như thế, chỉ vì một lỗi, mà khi thác xuống chốn này phải giảm một phần âm-đức.

Kia cháu lại xem vua Đì-ốc-lich (*Diocli-des*) nước Ca-ri (*Carie*) đã thí thân để làm vẻ vang cho nước. Bởi vì lời thần-minh đã ứng miệng đồng mà bảo cho biết trước rằng, trong việc cạnh tranh dân Ca-ri với dân Ly-xi (*Lycie*), bên nào chết vua thì bên ấy thẳng.

♣ Kia lại là một ông vua xưa đặt ra luật-phép rất hay, để khiến cho nước được thịnh-cường, rồi bắt trăm họ thề rằng trông khi vua vắng mặt cũng cứ một niềm thi-hành



luật-phép. Khi dân đã thề xong, tự mình bỏ nước đem thân đi đầy đọa ở nơi đất khách, đành phận nghèo hèn mà thác đi không ai biết đến, để khiến cho dân nhà đời đời theo một lời thề mà tuân phép tốt.

Này lại là vua O-nê-dim (*Eunésyme*) nước Bi-lô-xi (*Pylos*) là ông cha mấy đời vua Niết-tô (*Nestor*) nay đương còn sống. Bấy giờ nhân-gian mắc bệnh dịch-hạch, mỗi ngày hồn ma xuống đặc bờ sông Hắc-thủy, vua làm lễ tế các thần-minh, xin đem thân châu báu, hiến Ôn-thần, để chuộc mạng cho ức triệu sinh-linh. Các đấng thần-minh y cho lời khẩn, đem linh-hồn đứng hiến-quân ấy xuống chốn này, mà làm vua muôn thừa, mới thật là chính ngôi vua, còn những ngôi vua trên thế-giới chẳng qua là một cái bóng.

Còn ông già đội mũ kết hoa kia, thì là vua Bê-lư-xi (*Bélus*), xưa trị-vì nước Ai-cập, lấy nàng An-kí-nôi (*Alchinoé*) là con gái Giang-thần Ni-lộc (*Nilus*) là một vị phúc-thần của xứ Ai-cập, mỗi năm dâng nước phù-sa, để bón màu tự-nhiên cho đất. Vua Bê-lư-xi sinh được hai con, một là Đa-não-xi (*Danaüs*) cháu đã biết sự-tích; con thứ là Ai-cập-tự (*Egyptus*) tên người đã lấy mà đặt cho nước để lưu thiên-cổ. Ngài thường lấy dân giàu-có tôn-phục mình, làm một cái



của cái quý báu hơn mọi thứ vàng ngọc châu báu của dân công tiến.

Cháu ơi ! những người đó con ngỡ là chết rồi cả. Thật là đương sống. Cái chết chính là cái sống cơ cực mà kẻ phàm đeo trên thế-giới. Chết sống, sống chết, chẳng qua là những tiếng nói thay đổi đi mà thôi. Cụ chúc cho cháu nhờ được thần-minh ủng hộ mà tu nhân tích đức thế nào, để mai sau được xứng đáng hưởng cái sống vô cùng ở tại cõi này. Thôi, cháu mau mau kip trở về dương-gian, mà tìm cho thấy cha cháu. Trước khi cha con được gặp mặt nhau, cháu còn phải mắt nom thấy nhiều náo-cảnh, đồng thây ao máu. Nhưng cái vinh-quang của cháu ở tại đất Hê-xi-bê-ri (*Hespérie*) sẽ to lắm đấy, cháu ạ. Cháu nên nhớ định ninh những lời Men-tô dạy dỗ. Nếu cháu cứ theo được những lời đó mà làm, thì tên cháu sẽ lưu lại đời đời ở trong cõi người.

Cụ nói rồi đưa cháu ra một cái cửa ngà, là cửa chốn âm-phủ. Tê-lê-mặc chừa chan nước mắt mà từ-giã đức Thái-tổ, muốn hôn mà chẳng được hôn. Ra khỏi nơi u-ám đó, thì vội vàng về trại quân. Đi đến nửa đường, thì gặp hai người Cách-lý-đề đi lâu khi trước. Hai gã đã chắc không bao giờ được gặp thầy nữa.



## HỒI THỨ XV

Tê-lê-mặc trong khi hội-ng nghị không chịu theo ý các tướng Đồng-minh, bàn nhau đến úp thành Vê-nư-xa (Venuse), hai bên đã định giao cho quân xứ Lư-ca-ni coi giữ. — Nói về chuyện hai tên sứ giặc sai sang làm thích-khách, một tên A-căng-ta (Acante) A-đê-lật sai sang để đánh thuốc độc cho Tê-lê-mặc; một tên Đi-ốt-cư (Dioscure) tình nguyện về lấy đầu A-đê-lật sang nộp. — Khi vào trận, Tê-lê-mặc đã lỏ ra tài xuất-chúng, lội qua sông máu mà đi đuổi A-đê-lật. A-đê-lật cũng đem một toán tinh-binh đi đuổi Tê-lê-mặc. Tê-lê-mặc sông lại đánh ngã, A-đê-lật thấy thế nguy phải xin hàng. Tê-lê-mặc lấy lòng nhân-từ mà tha giết cho, nhưng A-đê-lật khi đứng dậy, lại muốn nhân Tê-lê-mặc vô-phòng mà đánh trộm. Tê-lê-mặc bèn đâm cho một mũi gươm. A-đê-lật chết. Quân rợ Đô-ni giơ tay xin hàng, trong hòa-ước chỉ xin Đồng-minh có một khoản, để cho chọn lấy vua mới mà thôi.

Các tướng đồng minh hôm ấy hội-ng nghị để bàn xem có nên chiếm lấy Vê-nư-xa (Venuse) hay chẳng? Vê-nư-xa là một thành nhỏ, nguyên A-đê-lật cướp của dân láng giềng là dân A-bư-liên Bo-xét (Apuliens Peucètes) khi xưa. Dân ấy tức giận, bèn vào phe với Đồng-minh để cố đánh báo thù lại. A-đê-



lật muốn yên lòng giận của bọn A-buru-liên Bơ-xét, bèn đem thành mà trao cho rợ Lur-ca-ni giữ lấy làm đất trung-lập; nhưng một mặt thì lấy tiền đút lót những đội quân đóng ở đó, và để khiến cho tướng Lur-ca-ni trấn-thủ trong thành cũng về đảng với mình. Thành ra tuy thành Vê-nư-xa ở tay người Lur-ca-ni, mà quyền A-đê-lật ở đó vẫn to. Dân A-buru-liên trước tưởng tình thật, trót thuận để cho quân Lur-ca-ni giữ thành, sau thấy việc như thế, mới biết bị lừa.

Trong thành ấy có một tên Đê-mô-phăng (*Démophante*) ra hẹn với đồng-minh, hễ muốn cướp thành, thì y xin làm nội-ứng, đương đêm sẽ mở cửa thành cho mà vào. Việc cướp thành rất quan-trọng cho đồng-minh, vì bao nhiêu quân lương tên đạn của A-đê-lật, trữ cả trong một cái dinh ở cạnh thành. Hễ thành mất thì dinh ấy tất cũng mất. Phi-lộc-tiết và Niết-tô ý cũng muốn nhân cơ-hội hay đó. Các tướng đồng-minh cũng đồng thanh ưng làm việc ấy. Duy có Tê-lê-mặc là tận từ ngăn trở, mà nói rằng:

Tôi cũng biết rằng A-đê-lật là một đứa đảo-diên, rất đáng nên dùng mưu mà lừa lại nó. Tôi cũng lại biết rằng các ngài nay đem quân cướp lấy thành Vê-nư-xa, chẳng qua là lấy lại đất của mình mà thôi, vì dân A-



bưu-liên cũng là một dân kết minh với mình. Vả chẳng thành ấy tuy A-đê-lật đã trao cho quân xứ Lu-ca-ni coi giữ, nhưng nó lại dùng tiền bạc mà mua lòng quân-sĩ đóng ở trong thành, thì dầu các ngài có báo lại bằng mưu lường-đảo, mới xem ra cũng hình như ta phải lẽ. Tôi lại cũng hiểu rằng hễ quân ta lấy được Vê-nư-xa, thì chỉ hôm trước, hôm sau lại lấy được cả nơi chứa quân lương lên đạn của A-đê-lật; như thế thì trong hai ngày tính xong được cuộc tranh-đoan ghê-gớm này, lại chẳng tiện lắm ru! Nhưng cứ ý nông nổi của tôi, thì thà rằng chịu chết còn hơn phải dùng những mưu hèn hạ ấy mới thắng được giặc. Vay chẳng hóa ra mượn cách phi-nghĩa mà trừng-trị kẻ phi-nghĩa hay sao? Chúng ta há lại để cho hậu-nhân phải nói rằng bấy nhiêu vì quốc-trưởng, kết minh lại với nhau, để tảo-trừ một đũa vô-nhân như thằng A-đê-lật, mà cũng là một bọn vô-nhân à? Nếu chúng ta cũng xử như A-đê-lật là đũa phi-nghĩa? Sao lại có quyền đi trừng-trị được nó? xin các ngài thử ngẫm. Lẽ đâu cả một xứ Hê-xi-bê-ri này, bấy nhiêu dân nòi Hi-lạp sang ở, toàn là những đấng anh-hùng đi đánh Đắc-la-á trở về, mà lại không có khi-giới nào khác để diệt đũa gian-phi, trừ thằng vô tín, lại chỉ có một kẻ gian-



phi, vô tín ấy mà thôi ru? Các ngài đã thề nguyện trước án thần-minh, xin để thành Vê-nư-xa cho người Lu-ca-ni coi giữ, làm đất vô-can. Nay các ông lấy nê rằng A-đê-lật đã lấy tiền của mà mua lòng quân-sĩ trong thành. Tôi cũng tin như vậy, nhưng đám quân-sĩ đó vẫn ăn lương của nước Lu-ca-ni, vẫn chịu mệnh vua xứ Lu-ca-ni; bề ngoài vẫn giữ phận sự đất vô-can. Chúng ta chưa thấy A-đê-lật đem quân tướng vào thành bao giờ, thì cái ước trung-lập vẫn là chưa trái. Người chưa trái ước, thì lời thề của chúng ta trước án thần-minh vẫn còn phải tuân. Người ta đã ước với nhau điều gì, có phải là chỉ để tuân ước trong khi chưa có cơ gì trái ước được mà thôi đâu? Có phải là hễ bội ước không có ích cho mình thì mới thì ước mà thôi đâu? Vì chẳng các ngài không vì nghĩa, vì thần-minh, thì cũng phải vì cái danh-dự mình và cái quyền-lợi của mình. Nếu ngày nay các ngài để lại một cái gương trái thề bội ước cho thiên-hạ, xé một tờ giao-đoan để định cho xong một cuộc tranh-chiến, thì cái điều phi-nghĩa ấy lại chẳng sợ nó sinh ra nhiều việc tranh-chiến khác về sau à? Nếu vậy, từ nay trở đi lảng diềng nào mà chẳng sợ chẳng ghét các ngài? Từ nay trở đi dầu thế nguy cấp đến đâu, ai mà còn



dám tin cậy ở các ngài nữa? Khi nào các ngài muốn thật lòng doan-kết với ai, còn có cách nào mà khiến cho người ta tin được cái lòng thật ấy nữa? Dẫu các ngài lấy máu mà ký tờ ước với ai, người ta cũng bảo được rằng mình đã xéo dưới gót chân một tờ huyết-ước rồi. Dẫu thề với ai trước án, người ta cũng bảo rằng các ngài chỉ sợ thần-minh trong lúc trái thề không lợi gì mà thôi. Như thế thì dẫu trong cuộc hòa, hay trong cuộc chiến, cũng không vững gì cho các ngài cả. Ai giao-thiệp điều gì với các ngài cũng phải coi các ngài là thù, hoặc thù trước mặt hay thù sau lưng mà thôi. Các lân-quốc đều phải coi các ngài như giặc thiên-niên. Phạm những việc giao-thiệp với kẻ khác, cần phải có tiếng thật-thà, có tín-nghĩa mới xong. Nếu không, thì các ngài không sao liệu xong được việc gì nữa. Các ngài không có thể nào mà làm cho người ta tin ở lời mình hẹn nữa. Tê-lê-mặc lại viện thêm một lẽ nữa: Đây tôi lại xin bày một lẽ quyền-lợi khẩn-yếu để các ông xem. Nếu trong lòng các ông mà còn được chút thành-thực, được chút nghĩa biết dự-phòng, thì các ông nghe lẽ này cũng phải động lòng. Là một việc đảo điên như thế, tất hại cho các ông từ trong mà ra, làm cho cuộc kết-minh của các ông không vững được nữa. Các ông cũng không thể tin nhau



được, thì tất là mất mối đồng-tâm ; đã mất mối đồng-tâm, tất các ông phải thua A-đê-lật.

Các tướng hội-nghị nghe mấy điều đó chưa rõ, lại nhao nhao hỏi Tê-lê-mặc có lẽ nào một kế chắc thắng, mà lại làm cho Đồng-minh phải bại được? Tê-lê-mặc thưa rằng: Tín nghĩa là một mối cốt-yếu của xã-hội, ở trong đoàn-thể. Nếu các ông đã bỏ mất nghĩa cốt-yếu ấy một lần, thì sau còn tin nhau làm sao được nữa, vì khi chịu lời hẹn của nhau, thì lại nghĩ đến rằng hễ người hẹn, giữ hẹn không có ích gì nữa, thì rồi trái hẹn. Nếu tính như vậy thì không xong được việc gì. Không còn lấy tin nghĩa mà ở với nhau được nữa. Câu ước hẹn với nhau thành ra một muru lờng đảo mà thôi. Thế thì minh-ước của các ngài kết với nhau, nó thành ra cuộc gì? Không có lẽ bấy nhiêu nước lấy tín-nghĩa mà hiệp lực với nhau để làm điều thất tín, mà vẫn còn tin nhau được. Chắc hẳn trước đã thất-tín với người ta, sau khi phương thất-tín đã công-hiệu, thì hẳn lại dùng phương ấy mà bội-phản lẫn nhau. Bấy giờ thì hà-tất A-đê-lật còn phải đánh các ngài nữa. Cứ khoanh tay mà đứng ngắm các ngài xâu xé lẫn nhau, mà bảo là tội trời hành kẻ đơn sai, cũng đủ là sướng cho nó rồi.



Hỡi các ngài là bậc hiền-vương minh-chúa, cai-trị bấy nhiêu dân, duyệt-lich đã nhiều, tôi dám xin các ngài hãy để tai nghe đến lời kẻ thiếu-niên này, Nếu chẳng may mà các ngài phải nạn binh-đao ghê gớm, nó làm cho dân nước phải tối tàn, thì nên lấy hết chí can-đảm, hết lòng đạo-đức mà gây dựng lại giang-sơn cho bền vững. Cái can-đảm thật, với cái đạo-đức thật, không ai mà tuyệt nỗi. Nhưng dầu đến thế nào chẳng nữa, chữ tín bao giờ xin cũng để làm đầu. Lúc thế đã nguy, mà chữ tín lại không giữ nỗi, thì cái nạn không còn thuốc chữa. Khi mình là chúa đã làm gương thất-tín, thì bách-tính nhà mình còn trông vào đâu; quân tướng còn cậy vào đâu, để hết lòng giúp giập cho mình. Các ngài há lại không còn phương-kế gì trừ được giặc, mà không phải sai ước ru? Tôi tưởng cái tài của các ngài, lại thêm cái lòng trông cậy của bấy nhiêu dân-tộc, cũng là đủ. Vậy thì xin các ngài cứ gia công gắng sức mà đánh giặc. Dầu có phải thác cũng còn hơn phải dùng mưu lừa chước dối mà thẳng thẳng A-đê-lật. Tôi tưởng giặc ở trong tay ta rồi, quý hồ ta đừng hạ mình mà bắt chước nó.

Khi Tê-lê-mặc đã nói xong, tự mình thấy như mật đường ở miệng mình ra, mà thấm thía vào đến tim gan các tướng, ai nấy đứng



im phăng phắc mà nghe. Ai nấy không nhìn nét mặt xinh tươi của kẻ thanh-xuân, không phải vui tai ở giọng ngọt ngào, ở tiếng nói êm như gió thoảng. Nhưng lại ngẩn ngơ rằng câu biện-bạch phân-minh, không ngờ tuổi xanh kia, mà nên được những lời đoan-chính ấy. Sau thấy xi-xào trong đám, người nọ nhìn kẻ kia, không ai muốn nói trước. Ai nấy đợi xem các bậc thượng tướng giải quyết làm sao, mà ai cũng muốn ngổ ý mình. Rồi vua Niết-tô nói rằng :

Hỡi con xứng đáng với cha của vua U-lich ! thật là người có thần-minh ứng khẩu. Thần Mi-nê đã bấy nhiều phen ủng-hộ cho cha ngươi, nay lại ủng-hộ cho ngươi, để ngươi khuyên răn chúng ta đây được câu rất phải. Thôi, ta cũng chẳng quản chi ngươi còn trẻ tuổi. Lời ngươi nói đó, ta xin nghe như lời Mi-nê ứng miệng. Ngươi đã vị đạo-đức mà khuyên bảo chúng ta. Thật vậy, phi đạo-đức thì thắng cũng như bại. Phạm kẻ bỏ đạo nghĩa mà hại người, thì người tất báo thù; mà người nhà mình cũng ngờ vực; bao nhiêu kẻ lương-thiện phải ghét bỏ; mà thần-minh cũng đem lòng hờn giận. Thôi thì xin bỏ thành Vê-nư-xa (*Venuse*) đó cho quân Lư-ca-ni coi giữ, từ đây ta chỉ trông vào tài cán can-dảm của ta mà thắng A-dê-lật.



Niết-tô nói vậy, các tướng đều vỗ tay theo. Nhưng trong khi vỗ tay, thì ai nấy đưa mắt nhìn Tê-lê-mặc, tự hồ thấy có bóng thân Mi-nê rục rở ở người thái-tử.

Khi các tướng bàn xong việc ấy, lại có một việc nữa làm cho Tê-lê-mặc được dịp tỏ tài. Số là A-đê-lật vẫn rắp mưu gian, có sai một tên A-căng (*Acante*) giả dạng sang trà hàng, để đầu độc mà giết những tướng giỏi đồng-minh đi. Cốt nhứt là giết Tê-lê-mặc, quân rợ Đô-ni hằng coi như con hùm dữ. Tê-lê-mặc đã có can-đảm, tính lại thật thà, không biết nghi ngờ gì cả, thấy tên A-căng nói rằng đã gặp phụ-hoàng ở xứ Xi-xinh, lại kể những anh-hùng thủ-đoạn của phụ-hoàng, thì đem ngay lòng tin mến, đem nó về trại mình mà nuôi, lại an-ủy cho khuấy những nổi cực khổ của A-căng. Nguyên A-căng kêu ca rằng A-đê-lật bụng dạ khuyển-lang, lừa trên gạt dưới, đã xử tàn-nhẫn với y. Thật là đem rắn độc nuôi trong bọc áo, để chờ đến ngày nó cắn ruột mình.

♣ Các tướng lại bắt được một đứa trà hàng nữa, tên là A-ri-ông (*Arion*) chính giữa lúc A-căng sai nó sang báo với A-đê-lật những việc quân-cơ bên này, và hẹn với A-đê-lật rằng hôm sau nhân Tê-lê-mặc đặt tiệc mời các tướng, sẽ bỏ thuốc độc cho cả các tướng đồng-minh. A-ri-ông bị bắt được, thú hết



tội, duy còn một khoản nó đồng mưu với A-căng, thì các tướng còn nghi chưa có tang đích xác. Nguyên hai đũa vẫn thân với nhau như anh em ruột thịt. Nhưng A-căng vốn là đũa đại-gian, lại có gan liền, thật khéo chối, không tài nào võ được mưu gian.

Nhiều viên tướng bàn rằng dầu mưu phản chưa rõ, việc quân là trọng, cũng phải giết A-căng đi để vững bụng hết lo. Vì dầu có oan chẳng nữa, thì cũng nên thí mạng một người, còn hơn là để mạng bấy nhiêu ông vua phải lo sợ. Trong lúc phải giữ gìn cho bấy nhiêu vua thay mệnh thần-minh ở dưới nhân-gian, thì phỏng giết một mạng oan, có quản gì.

Tê-lê-mặc thấy các tướng bàn nghĩ thế, thì nói rằng: Gớm thay câu nói độc địa! chính-sự giã-man! Trời ơi! Các ngài hoang phí máu người đến vậy kia ru? Các ngài là những bậc vâng mệnh thần-minh mà làm dân-mục, chỉ được quyền ở trên người để mà lo cuộc bảo-tồn cho người, cũng như kẻ làm mục, phải giữ đàn dê đàn cừu cho sống vẹn cả. Nếu các ngài nghĩ như thế, thì là lang, chứ không phải là mục nữa. Làm mục như vậy thì ra không phải làm mục để chăn đàn dê trên bãi cỏ, mà thật là làm mục để cắt hết lông dê, mổ thịt dê. Cứ như ý các ngài, thì hễ bị cáo tất là có tội. Một điều nghi



thành một cái án chết. Những kẻ oan, gửi mạng ở tay người ghen tuông, kẻ vu thác hay sao? Như thế thì hễ tròng lòng các ngài ngờ nhiều, thì người thác oan cũng phải nhiều à?

Tê-lê-mặc nói câu ấy một cách rắn giỏi nhiệt-thành, ai nấy phải xiêu lòng, cảm-động, mà những người bàn mưu tàn nhẫn phải hổ thẹn lời mình nói trước. Sau Tê-lê-mặc lại thuận giọng mà rằng: Còn phần tôi đây, thì tôi không thiết tha cái mạng tôi đến nỗi phải nhờ cách tàn nhẫn mà giữ lấy mạng cho vững. Thà rằng để cho A-căng ở ác, còn hơn mình phải đeo tiếng ác. Thà để cho nó phản mình, còn hơn là mới hồ nghi đã đem giết nó. Nhưng các ngài đây toàn là những bậc chịu mệnh trời mà trị muôn dân, nghĩa là những bậc chí công chí chính, phải biết xử-đoán việc thiên-hạ cho công bình, vậy thì tôi xin phép đem tên A-căng ra trước các ngài đây mà hỏi nó.

Nói đoạn, liền đem A-căng ra hỏi tình nó đi lại với tên A-ri-ông thế nào; hỏi vặn từng tí. Máy lần Tê-lê-mặc tảng lờ dọa sai người giải A-căng về cho A-đê-lật trị tội lấy, để xem A-căng có sợ phải giải về với chủ cũ không. Thì thấy nét mặt và tiếng nói nó vẫn vững vàng không chột. Tê-lê-mặc biết ngay là tình không ngay. Song chưa khiến



được cho miệng nó phải phun sự gian ra, thì Tê-lê-mặc lại bảo rằng: Mi đưa cái nhẫn đeo ở tay kia đây, để ta cho người đem sang cho A-đê-lật. A-căng tái mặt, cuồng cuống không biết nói làm sao. Tê-lê-mặc biết ý, sai tháo lấy cái nhẫn mà rằng: Nhẫn này rồi ta sai tên Bô-ly-trớp (*Polytrophe*) là người xứ Lu-ca-ni đem sang cho A-đê-lật. Tên ấy nghe như người vẫn mặt sai sang đem tin cho giặc. Nếu người để ta phải dùng đến mưu ấy mới vỡ được tình thật ra, thì tội người phải chết, mà ta còn hành-hình điều đứng mới cho chết. Ví bằng người thú ngay ra, thì ta tha chết cho người, chỉ đày người ra một cái cù-lao kia, đủ nơi ăn ở, không thiếu thốn gì. A-căng thú hết. Tê-lê-mặc đã trót hẹn tha cho tội chết, bèn phải kêu nài với các tướng đồng-minh, xin đày A-căng ra đồng Ê-ki-na-đê (*les Echinades*) thuộc đất Hi-lạp.

Được ít bữa, có một người ở rợ Đô-ni, tên là Đi-ô-xĩ-cô (*Dioscore*), đương đêm đến trại đồng-minh tình nguyện giết được A-đê-lật, đem đầu lại nộp. Người ấy coi bộ quả quyết liều mình; hơi thở ra sự oán giận, nói rằng A-đê-lật đã cướp mất vợ mình, là một gái đẹp bằng thần Vệ-nữ-xĩ (*Vénus*). Cho nên quyết chí, một là giết được A-đê-lật mà lấy lại vợ yêu; hai là bỏ mình ở trong



muru hiêm. Y đã có nội-ứng, ban đêm có người mở cửa cho vào đến tận giường vua giặc, và các tướng của A-dê-lật cũng nhiều người sẵn lòng giúp hộ. Việc hạ-thủ thì y xin nhận, nhưng y xin với các tướng đồng-minh giữa khi y giết A-dê-lật thì đem quân lại đánh, để cho y thừa khi bối rối mà cứu thoát được vợ ra ngoài. Dầu giết được A-dê-lật rồi, y có phải bỏ mình, hoặc không lấy lại được vợ, cũng là thỏa bụng thù hằn rồi.

Khi Đi-ô-xi-cô đã kể hết sự tình với các vua đồng-minh rồi, các ngài đều quay mặt lại nhìn xem Tê-lê-mặc bảo thế nào. Thái-tử rằng: Tôi tướng từ khi khai chiến-sự đến nay, các đấng thần-minh đã che chở cho ta không bị muru lừa của đứn phản-quốc, thì tướng ta cũng không nên dùng đứn phản-quốc làm gì. Ví chẳng chúng ta chưa biết trọng nghĩa mà ghét bỏ đứn phản-quốc, thì lẽ thiệt hơn nó cũng xui ta chẳng nên dặt cái muru gian của đứn hại thầy bán chúa. Khi ta đã dùng đến đứn bán vua hại nước rồi, thì gương xấu đã đem vào đám quân ta, bấy giờ ta còn biết tin ai nữa. Và chẳng đã chắc đâu kể này công-hiệu, có lẽ A-dê-lật lại tránh được khỏi muru gian, mà dùng ngay muru gian ấy để phản lại ta. Nếu vậy thì việc giao chiến này không phải là việc



giao chiến nữa ; không phải dùng đến đức-hạnh và can-đảm ở nơi chiến-trường nữa ; cứ tha hồ cho ai gian được thì gian, phản được thì phản ; giết trộm nhau được thì giết trộm mà thôi. Như thế dùng mưu ấy hại cho ta về sau, mà hại không oan. Vậy thì tôi trộm nghĩ nên bắt tên phản-quốc ấy mà giải sang cho A-đê-lật. Tôi cũng biết rằng A-đê-lật đã cư xử như thế, thì nó cũng không xứng đáng được cái ơn ấy của ta. Song cả xứ Hê-xi-bê-ri này, và cả một xứ Hi-lạp nhà ta để mắt mà trông ta, thì ta phải làm ra việc xuất sắc ấy, để khiến cho ai nấy cũng phải phục. Ta nợ cái lương-tâm ta và nợ thần-mình cái lòng khinh ghét đũa bội-phản ấy.

Các tướng bèn sai người giải ngay tên Đì-ô-xi-cô sang cho A-đê-lật. Vua giặc nghĩ đến cái nạn vừa qua mà giật mình, lại ngạc nhiên về cái cách cư-xử quảng-đại của kẻ thù mình. Quân bạc ác vẫn không bao giờ hiểu được những công việc của người đạo-đức. A-đê-lật dẫu ghét mà phải phục, phục mà chẳng dám khen. Một sự ăn ở cao ấy, làm cho đũa bất nhân phải hổ-thẹn những cách ăn ở của mình, bất nhân bạc ác. A-đê-lật cũng kiếm phương hạ bớt cái chí-khí cao của bọn tướng đồng-minh xuống ; cũng muốn tìm một cách đại-lượng nào, mà tỏ cái ơn của



minh với những kẻ đã cứu được mạng mình. Nhưng dầu bụng có tần ngần cũng chẳng được lâu. Phàm những đũa bội bạc có động lòng điều gì, cũng không động lòng được mấy chốc. Cái chất ác nó vẫn rắn hơn, mà đề nổi được những cảm-tình êm thấm ấy. A-dê-lật thấy danh tiếng đồng-minh mỗi ngày một lừng lẫy, thì có ý muốn vội vàng làm nên một thủ-đoạn gì rục rở, để mà che cái danh tiếng ấy đi. Nhưng thủ-đoạn anh-hùng chí khí, thì biết mình không sao làm nổi, bèn nghĩ cách cố đánh làm sao cho được một trận thật to, bèn sửa sang quân sĩ để kịp giao binh một trận.

Ngày hẹn đánh đã tới nơi. Sáng hôm ấy Bình-minh vừa mở cửa động trời cho Thái-dương hé mặt, mà dòm xuống cánh đồng bát ngát, hoa hồng xen mọc đầy đường, thì Tê-lê-mặc thiếu-niên hoàng-tử dời tay êm giấc ngủ (41) ra, hô quân gọi tướng. Cái mũ đồng, chỏm lông mao, pháp phới gió bay, bóng nhoáng trên đỉnh đầu, áo giáp sáng lóng lánh trên lưng; lá khiên của thần Vun-canh rèn đúc, tự nhiên đã đẹp, có dáng thần-khiên giấu ở lẫn trong lộ ra rục rở. Một tay cầm giáo, một tay chỉ trở các<sup>h</sup> nơi quân phải giữ. Thần Mi-nê lúc ấy như hiện vào hai con mắt long lanh; trên nét mặt lửa



thần bưng bốc, nhìn vào đã biết rằng sắp  
thăng. Thái-tử đi lên. Các vua quên cả tuổi  
già, quên cả địa-vị mình, đi theo sau người  
trẻ tuổi. Các lòng ghen tị ngôi thứ, bấy giờ  
tự dung để dẫu mất cả, ai ai đều theo một  
người thần dật. Không vội vàng, không hấp  
tấp; khoan-thai, hòa-nhã, nhẹ nhàng, ai  
nói cũng nghe, ai nói cũng nghĩ. Tuy vậy  
mà nhanh nhẹn, mà ý tứ, rào trước đón  
sau từng tí, không lỡ điều gì, không sai điều  
gì, không quên điều gì, không lúng túng  
điều gì, mà cũng không làm cho ai luống  
cuống. Biết xá lỗi nhỏ kẻ khác, biết phòng  
những sự sai lầm, biết dự trước những nơi  
ngăn trở, không bắt ai làm việc gì quá sức  
một người, qua đến đâu thanh thoi nhẹ  
nhàng ở đó, ai nấy vững vàng tin cậy.  
Truyền bảo ai điều gì thì minh-bạch, bảo  
đi bảo lại, trước hợp với sau, sau nối với  
trước, nhìn mặt từng người mà xem đã  
hiểu chưa. Hễ ngờ ai chưa hiểu, thì bắt  
nói lại xem hiểu lệnh trên thế nào, và lệnh  
ấy truyền cốt để làm gì. Tướng tướng,  
quân quân, muôn nghìn người như thể  
một người, ai nấy biết phận-sự mình, biết  
mục-dịch chung, biết nghĩa thượng lệnh.  
Khi sai ai đi việc gì, dặn dò chân răng kẽ  
tóc, thấy đã hiểu rồi, thì lại khéo lấy vai



lời khen ngợi võ-về, để giục lòng sốt sắn. Cho nên ai cũng hết lòng vâng phục, ai cũng gia tay phù-tá, mà dầu việc khó khăn đến đâu, cũng không ai ngã lòng, vì biết chủ là người khéo dụng nhân-tài, việc khó qui hồ tất lực, là chủ biết cho.

Vùng đông đỏ ối, mặt trời mới mọc, dưới biển vàng gieo ngân sóng. Trên bờ đông đặc những người cùng khí-giới, ngựa xe chi chít, tiếng động âm âm, khác nào như tiếng sóng khi Hải-thần Nếp-tung nổi giận, gọi gió bão mưa, làm cho tối mặt phương trời. Kô thần Mac-xơ (*Mars*) rung bộ khí giới để khiến cho lòng người vũ-sĩ tự đứng nổi trận phong lôi, khí tức hăng lên, muốn xông muốn phá, muốn chém, muốn giết. Một cánh đồng dài xan xát những lao chia chĩa, khác nào như lúa đương mùa bát ngát một vùng. Được một lát thì thấy bụi mù kín mắt, không còn ai nom thấy đất thấy trời, rồi lù lù một đám đi lên, lộn xộn góm ghê, đi đến đâu mang cái đau cái chết.

Vừa khai chiến thì thấy Tê-lê-mặc nghếch mắt giơ tay lên trời mà khẩn rǎng: Giu-bi-tê chúa-thần hồi hồi! Chúa-thần là cha cả thần-minh và cả mọi người. Chúng tôi đây là quân vì nghĩa công-lý, vì nghĩa hòa-bình. Chúng tôi chỉ cầu được công-lý, được hòa-bình mà chẳng thẹn cái chí cầu hóa ấy.



Chúng tôi tra nước mắt mà đi giao-binh, chỉ ước ao làm sao không phải đổ máu người đồng-loại. Dầu đũa thù chung của chúng tôi là một đũa độc ác, bất nhân, vô đạo, mà thật là nó ghét chúng tôi chứ chúng tôi không ghét nó. Vậy thì xin chúa-thần soi xét tình cho, mà phân-xử cho chúng tôi với nó. Nếu chúng tôi là phi-nghĩa, chúa-thần bắt phải chết thì chúng tôi xin chết. Bằng nếu chúa-thần muốn cứu cho cả xứ Hê-xi-bê-ri này được thoát vòng khổ-hải, và muốn trừ tiệt cái thặng cường-bạo ấy đi, thì chúng tôi cũng nương nhờ vào oai quyền chúa-thần, và cậy trông ở trí thiêng liêng rút mực của nữ-thần Mi-nê để mà thặng được giặc. Phàm trận-mạc cũng do tay chúa-thần cầm cân thặng bại. Chúng tôi đây vị chúa-thần mà đi đánh giặc, thì A-dê-lát là kẻ thù của chúa-thần, hơn là kẻ thù của chúng tôi. Nếu chúng tôi vị chúa-thần đi đánh giặc mà thặng, thì chúng tôi xin làm lễ bách lao để tế chúa-thần ».

↳ Tê-lê-mặc khẩn đoạn thúc ngựa phi lên, sàu bọt mép mà sấn vào giữa đám đông giặc. Vừa tới thì gặp tướng giặc Bê-ri-ăng (*Périandre*) người rợ Lôc-ri (*Locrien*) mình đội lốt con sư-tử đã giết được ở đất Xi-li-xi (*Cilicie*). Cũng bắt chước Hách-cru-la Kiệt-sĩ, tay cầm giùi đồng to tướng. Người nó



to lớn sức lực như ông Khổng-lồ. Bê-ri-ăng thoát nhìn Tê-lê-mặc thấy còn trẻ tuổi đẹp trai thì khinh mà nói rằng: Hợm chưa! cái mặt con gái này mà đòi ganh đua với chúng ta sao? Thôi, mi muốn xuống âm-ti mà kiếm cha mi, thì ta cho xuống. Nói rồi, giơ cái giùi đồng nặng lên, cầm đứng như thề cây cột buồm. Ai nom thấy cũng kinh khiếp, đã tưởng rơi xuống trúng đầu Tê-lê-mặc. Hay đâu thái-tử tránh được kịp, nhanh như cái cắt mà xông đến tận mình tướng giặc. Cái giùi rơi vào một cỗ xe gãy tan một bánh ngay bên chân Tê-lê-mặc. Trong khi ấy thì Bê-ri-ăng trúng một mũi giáo vào họng máu phun ra phì phì. Mấy con ngựa đứng ở cỗ xe tướng giặc thấy dây cương buông lỏng thì lồng lên mà chạy loạn. Tướng giặc ngã xuống đất, mắt đã nhắm giấc ngủ muốn năm. Tê-lê-mặc lại còn thương hại cho lũ đầy tớ mang thầy chủ đi, chỉ dằng lấy cái lột sư-tử gọi là làm ghi trận dữ.

Sau Tê-lê-mặc lại đi tìm A-đê-lật, sản đến đâu giết đến đấy, biết bao nhiêu những tướng tài bên giặc đã bỏ mình trong một trận gươm ghê ấy, vì tay thiếu-niên thái-tử. Kia là gã Hi-lê (*Hilée*) dùng đôi ngựa giống như in ngựa của Thái-dương mà đóng vào xe. Nọ là Đê-mô-lê-ông (*Démoléon*) xưa kia ở đất Xi-xinh đánh rơi da đọ tay E-rích-xi



(*Erix*). Đây là Cơ-răng-tô (*Crantor*) là bạn của Hách-curu-la kiệt-sĩ, khi kiệt-sĩ qua đất Hê-xi-bê-ri (*Hespérie*) để giết thẳng đại-giàu Ca-curu-xi (*Cacus*) (42) đến ở tại nhà Cơ-răng-tô. Đây là Mê-nê-cách-lạp (*Ménécrate*) khi đánh vật chẳng khác gì Bô-lực-xi (*Pollux*). Nọ là Hi-bô-côn (*Hippocoon*) người xứ Xa-lập (*Salapien*) cầm cương ngựa khéo và xinh tay như Cát-xi-tô (*Castor*). Đây là O-ri-miết (*Eurymède*) săn bắn đã thành danh, lên tận ngọn núi A-biên-ninh (*Apennin*) quanh năm tuyết phủ, mà săn gấu với lợn lòi, lúc nào mình cũng vậy máu; nữ-thần Đi-an yêu mến đã dạy nghề cung tên. Đây nữa là Ni-cô-xi-trát (*Nicostrate*) thắng được thần Khổng-lô thở ra lửa trong núi Gác-găng (*Gargan*). Đây là Cơ-lê-ăng (*Cléanthe*) toan lấy ả Phô-lô-ê (*Pholoé*) là con gái thần sông Li-ri-xi (*Liris*). Nguyên thần Sông, là cha nàng, xem số biết nàng phải thân Rắn có cánh cần chết, cô hẹn ai cứu được nàng thì sẽ gả cho. Cơ-lê-ăng liệu mình giết được thần Rắn mà không được hưởng phần hẹn thưởng, vì trong khi nàng Phô-lô-ê chờ đợi chồng thì chồng đã theo A-đê-lát đi đánh đồng-minh, chẳng may chết trận mất rồi. Nàng Phô-lô-ê khóc than rên-rĩ vang lừng một chốn sơn-lâm. Mắt luôn luôn tràn lệ, tay bứt tóc tơ vàng, quên ngấm



vuốt, nhăng hái hoa, chỉ những kêu trời bất công. Các đấng thần-minh thấy nàng sầu-thảm đã động lòng thương, lại thấy thần Sông kêu khẩn, bèn cho nàng biến ra một cái suối, chảy nước vào sông Li-ri-xĩ, cho cha con được xum họp một dòng. Nhưng nước suối ấy vẫn chua vẫn đắng. Xung quanh cỏ chẳng nở hoa, cây cối chỉ trơ vài ba ngọn thông reo hiu hắt.

A-đê-lật nghe tin Tê-lê-mặc xông sang đất trận mình mà chém giết dữ dội như thế, thì tất tả đi tìm, đã chắc ăn gỏi con người trẻ tuổi. Dem đi theo ba mươi kiện tướng rợ Đô-ni, giao hẹn ai giết được Tê-lê-mặc, bất cứ cách nào, thì sẽ trọng thưởng. Vì chẳng không có thần Mi-nê phù-hộ cho thanh-niên thái-tử, thì ba-mươi người ấy vây quanh lấy xe Tê-lê-mặc để cho A-đê-lật giết, làm gì mà chẳng được. May sao thần khéo đùn dúi làm cho quân đi đuổi lạc mất đường đi.

A-đê-lật một khi rõ ràng như tai nghe mắt thấy Tê-lê-mặc, ở giữa quăng đồng lầy, ở chân núi đất; thấy quân đôi bên xúm đông lại một chỗ mà đánh nhau. Vội vàng chạy như bay lại, đã tưởng phen này được lợi sông máu, trèo núi thây. Lúc tới nơi thì hóa ra không phải Tê-lê-mặc, chính lão Niết-tô, đương run tay bản hảo. A-đê-lật nổi giận lên toan giương cung bắn, thì có một toán quân



xứ By-lô-xĩ chạy xô đến đứng che kín lão-vương. Trên không tối đen một đám, tèn bần như thể mưa rào. Người gục chết, kẻ kêu đau, oai-oái nghe rợn chân lông. Máu chảy thành ao thành rãnh. Thần Bê-luân (*Bellone*) và thần Mạc-xơ (*Mars*) cùng với lũ Tam-bành, áo dài tha thướt, máu me rỏ giọt, đứng ngắm cái quang-cảnh ấy mà vui mắt, lại làm cho nộ-khí nổi lên, ai nấy chỉ ham chém giết. Nào những tình thương xót, nào những bụng khoan-hòa, nào những lòng từ-bi phổ-ái, bấy giờ đi đâu mất cả. Người lúc ấy hóa ra hùm, ra beo, thêm thịt khát máu của nhau. Thần Ba-la-xĩ (*Pallas*) (43) nom thấy mà kinh, phải lảng ra xa kéo góm.

Trong lúc ấy thì Phi-lộc-tiết (*Philoclète*) khoan-thai cầm túi tên của Hách-cưu-la mà đến cứu Niết-tô. A-đê-lật không thể bắn trúng được Niết-tô thần lão, bèn bắn tên vào mấy người xứ By-lô-xĩ chết cả. Xứ By-lô-xĩ chết mất những tướng sau này : Tê-xi-la-xĩ (*Clé-silas*) có tài chạy nhanh như bay, nhẹ như tên, đến nổi chạy trên bãi cát cũng không có vết chân ; ở xứ nhà xưa thường chạy thi với sông sông O-rô-ta-xĩ (*Eurotas*) và sông An-phê (*Alphé*) ; O-ty-phong (*Eutyphron*) đẹp trai hơn Hi-la-xĩ (*Hylas*), có tài săn bắn hơn Hi-bô-lít (*Hippolyte*). Tê-rê-la-xĩ (*Ptérelas*) trước đã theo Niết-tô sang đánh Đắc-la-á,



A-chi-la Kiệt-sĩ thấy người sức lực và can đảm cũng phải yêu. A-lý-xĩ-tô-gi-tôn (*Aristogiton*) xưa xuống tắm dưới sông A-kê-lô-úc-xĩ (*Archelous*), thần Sông cho phép tàng hình biến tướng. A-lý xưa nay nhanh nhẹ có tiếng, không ai bắt nổi, chẳng may hôm ấy cũng bị tên A-dê-lật bắn trúng mà thác.

Niết-tô mắt nom thấy bao nhiêu mãnh-tướng của mình chết cả, thì cơn tức nổi lên, quên cả tuổi già mình yếu, xông xáo theo con là Bi-dịch-trát (*Pisistrate*), hung hổ ra trận để cứu lấy cha, chẳng may số trời đã định, hôm ấy Bi-dịch-trát phải thác bỏ cha một mình ở lại mà ngao ngán cái khổ sống lâu.'

Bi-dịch-trát đâm cho A-dê-lật một mũi giáo thực mạnh, vì thử trúng thì chắc là chết. Ngờ đâu A-dê-lật tránh được, lại nhân lúc con trẻ đương hăng mà đâm cho một mũi thương suốt bụng máu chảy ruột lòi. Nét mặt lự dưng tái ngắt, tiếng nói thất thanh. An-xê (*Alcé*) là thầy dạy học, khi ấy đứng gần, chạy lại nâng đỡ, thì chỉ kịp ôm lấy cái xác còn hơi thở. Niết-tô cũng chạy theo mà ôm lấy mình con. Bi-dịch-trát cũng muốn trời trăng mấy lời cho cha, nhưng vừa mở miệng thì hơi đã tắt.'

' Trong khi Phi-lộc-tiết gia tay đánh giết quân giặc, cố đuổi A-dê-lật bắt phải trở



lời, thì Niết-tô chỉ ôm lấy thân con mà khóc than om sòm trời đất. Than rằng : Khổ thay cho kẻ làm cha sống lâu quá hạn phải chăng ! Trời ơi ! số-phận làm sao độc-địa ! Sao những khi ta đi săn bắn lợn lòi ở Ca-ly-đôn (*Calydon*) ; những lúc ta đi lấy trăn-bảo dương-mao ; ở trận đánh Đắc-la-á lần đầu, sao không cho ta được chết ? Có phải về vang mắt mặt bao nhiêu. Bây giờ ta mình già tuổi yếu, ai cũng khinh nhờn, ai cũng đánh được, sống một ngày là đau đớn một ngày, là buồn bã một ngày. Con ơi ! con hỡi ! Bi-dịch-trát hỡi hỡi. Khi cha mất anh mày là An-ti-lộc (*Antiloque*) tưởng còn được mày mà an-uy nội già. Cha mất con, là mất hết cả rồi, không còn có gì nữa. Cái hi-vọng, là cái mối vui cùng của người ta, từ nay cha không được môn đến nó nữa.

An-ti-lộc ơi ! Bi-dịch-trát ơi ! Hai con ơi ! Đến hôm nay cha thật là mất cả hai con rồi. Mối sầu cũ vừa khuây, mối sầu mới lại tới, khác nào như đao đến cắt chỗ thương đau mới khỏi. Cha không được thấy con nữa, thì biết lấy ai mà vuốt mắt cho cha ? Biết lấy ai mà hứng đồng xương tro ? Bi-dịch-trát con ơi ! Con cũng như anh con, đã chết ra người can-dảm. Duy chỉ còn cha không sao chết được. »



Ông già khóc than như thế, rồi muốn cầm giáo mà đâm vào mình, thì các tướng đứng xung quanh cố sức giữ chặt lấy tay. Họ lại lôi thầy Bi-dịch-trát ra, thì ông già ngất lạng đi. Các tướng bèn vục vào trong trướng. Khi Niết-tô tỉnh lại, thì lại đòi ra trước trận đánh giặc, nhưng các tướng giữ lại không để cho đi.

Trong khi ấy thì A-dê-lật với Phi-lộc-tiết cùng tìm nhau. Bốn con mắt cùng này đom đóm, khác nào như con sư-tử với con beo lừa miếng xé nhau. Gầm thét, quát tháo, phun ra những lời độc-địa. Bước một bước là chết một người, tên bắn đến đâu ngã quân đến đấy. Quân hai bên nhìn hai tướng mà khiếp đảm. Hai người sau đứng đối diện nhau. Phi-lộc-tiết đã rút ra một mũi tên ghê gớm, bắn bao giờ cũng trúng, mà đã trúng ai không còn có thuốc nào chữa được. Nhưng thần Mạc xơ có ý vị riêng A-dê-lật, không để cho chết vội. Thì ra thần còn muốn dùng A-dê-lật mà kéo dài việc binh-đao đấu chiến, để phạt nhân-gian. Cho nên giữa khi Phi-lộc-tiết sắp giương cung bắn, thì bị Am-phi-mạc (*Amphimaque*) là một tướng trẻ tuổi họ Lu-ca-ni, đâm một mũi mác trúng phải vào mình. Am-phi-mạc người đẹp trai hơn Ni-rê (*Nirée*). Phi-lộc-tiết bị thương, liền quay mũi tên lại bắn Am-phi-mạc, trúng giữa tim.



chết ngay tức khắc. Cái mặt xinh trai tự dưng sẫm lại; cái miệng tươi như hoa hồng, tự dưng xám ngắt. Hai má hồng bỗng chốc lột da, cái mặt khô-ngo chỉ trong giây phút hóa ra như mặt đũa chết trôi từ mấy buổi. Đến nỗi Phi-lộc-tiết cũng động lòng thương. Quân-sĩ ai nom thấy người thiếu-niên ấy ngã lăn trên đồng máu, món tóc mây đẹp tày tóc thần A-bố-lộ, mà rối bồng bong ở trên đồng bùn dơ bẩn, thì ai cũng rên rĩ thương tâm.

Phi-lộc-tiết khi đã giết được Am-phi-mạc rồi đành phải lui về sau trận. Chỗ bị thương máu chảy ra, sức khỏe hình như cũng ra theo. Chỗ thương cũ hình như cũng muốn vỡ ra mà đau lại. Các con thấy Yết-xĩ-cu-lạp (*Esculape*) dẫu có môn thuốc thần, mà chữa cũng không khỏi hẳn. Chỉ còn một xuýt nữa thì ngã vào đồng xác ngồn ngang. Giữa lúc A-đê-lật sắp nhân dịp mà đâm chết Phi-lộc-tiết, dễ như chơi, thì A-ki-dam (*Archidame*) là tướng thủ-túc ôm lấy chủ mà mang ra ngoài trận. Phi-lộc-tiết ra khỏi trận, thì không còn ai địch nổi được với A-đê-lật nữa. Quân-sĩ thua tan đàn, chạy tán loạn khác nào như sóng lên to, chân bờ, <sup>(1)</sup>chảy ngập khắp đồng điền. Nào lúa má, nào dê cừ cùng các súc-vật, nào làng nước, dân ở, như là bị trận ba-đào, phiêu lưu đi hết cả.



Tê-lê-mặc ở đằng xa nghe thấy tiếng quân giặc reo mừng, lại thấy quân đồng-minh bỏ chạy, y như một đàn hươu nai bị kẻ săn đuổi bắt, vượt hết cánh đồng, đến rừng, đến núi, đến sông, đến ngòi, chẳng từ thác dữ nước sâu. Thấy thế thì Tê-lê-mặc rên rĩ, cảm tức nghiêng răng trợn mắt, bỏ chỗ mình đương đánh, đương thắng, đương giết, đương đâm, mà tất tả lại cứu chỗ quân thua chạy. Áo quần dầm đìa những máu giặc, mà chạy lại. Còn ở đằng xa đã thét một tiếng cả hai bên quân cùng nghe thấy.

Thần Mi-nê bấy giờ không biết đã ứng cái gì vào trong tiếng thét của thái-tử, làm cho xung quanh các miền rừng núi, kinh động âm âm. Thần Mạc-xơ, tại đất Tra-xơ (*Thrace*) gọi thần Tam-bành, Lục-tặc, gọi thần Chết, tưởng cũng không dữ dội đến thế. Một tiếng thét của Tê-lê-mặc làm cho khí hùng-dũng, chí can-đảm ở đâu lại nhóm ngay lên, mà quân giặc thì dĩa nào dĩa ấy dọn da khiếp sợ. A-dê-lật nghe mình thấy nhụt, thì có ý hổ thẹn. Bấy giờ run lên không biết là tai nghe có điềm gỡ gì. Cũng còn hùng hổ nhưng cái hùng hổ từ lúc ấy trở đi là cái hùng hổ kẻ đâm liều, chứ không phải cái hùng hổ của người khí-vũ nữa. Ba lần, đầu gối run sắp ngã, ba lần A-dê-lật tự đứng lúi lại mà không biết tại làm sao. Mặt tái xanh như hòn



ngắt, da toát mồ-hôi khắp trong mình mẩy ;  
tiếng nói thất thanh, hai mắt nhón nhơ  
nhón nhác. Chẳng khác gì chàng Ô-rê-xi-ta  
(*Oreste*) bị thần Tam-bành hành-hạ. Chân  
tay cử-động y như người dẫy chết. Bảy giờ  
trong bụng mới hơi tin rằng có thần-minh.  
Tai khi ấy mới vẳng nghe như có tiếng thần  
gầm thét ở đâu dưới hố sâu hang thẳm, mà  
đòi mình phải mau mau xuống nơi Hắc-ám  
Địa-ngục. Nghe ở trên đầu hình như có  
tay thần giơ sẵn chỉ chờ đến phút mà đập  
xuống đầu. Trong lòng lửa hi-vọng hình như  
đã tắt. Cái chí can-đảm tự dung thu biến đi  
đần mất cả, khác nào như khi sáng ban  
ngày thu biển đi lúc mặt trời lặn xuống  
nước biển mất rồi, nhân gian dần dần tối  
tăm mù mịt.

Thằng vô-đạo A-đê-lật làm khổ thế-gian  
đã lắm, thấy giờ trả nợ sắp đã tới nơi. Tự  
mình lại cuồng cuồng mà chạy đến nơi số  
tận ngày cùng. Một lũ theo sau : nào bụng  
kinh khiếp, nào lòng hối-hận, hoảng hốt,  
điên cuồng, rồ dại, phẫn chí. Bảy giờ nom  
thấy Tê-lê-mặc đã hình như nom thấy cửa  
Âm-phủ mở ra trước mặt, hay là nom thấy  
những ngọn lửa từ sông Phê-lê-giê-tôn  
(*Phlégéton*) dưới Âm-phủ bốc lên sắp lém  
vào mình. A-đê-lật mở miệng ra định kêu  
thì thấy liu lươi không kêu thành tiếng.



khác nào như trong giấc ngủ, áp úng miệng không nói ra được. Tay run mà phóng lao cho Tê-lê-mặc, thì Tê-lê-mặc giờ ngay một thần lên mà đỡ được. Bấy giờ hình như thần Thăng, lấy cánh che chở cho thái-tử, mà cầm sẵn cái mũ binh-thiên trên đầu rồi. Can-dảm mà khoan-hòa, hai mắt long lanh oai-liệt. Nom thấy cách-điệu ung-dung trong lúc nguy nan như thế, thì ai cũng tưởng chính thần Mi-nê đã hiện ra trước trận. Tê-lê-mặc giờ một lên đỡ được ngọn lao của A-dê-lật, thì A-dê-lật vội vàng tuốt gươm ra, không để cho Tê-lê-mặc kịp phóng lao trở lại. Tê-lê-mặc thấy giặc rút gươm, thì cũng rút gươm, không dùng đến lao nữa.

Các tướng sĩ thấy hai tướng giáp chiến với nhau, thì ai nấy đứng lặng im mà nhia cuộc tử chiến, quyết thắng bại. Hai thanh gươm sáng quắc như thể chớp nhoáng, mấy phen ngang nhau, mấy phen đâm vào một thép tiếng chạm sừng sừng nghe đã ghê tai. Chốc choãi chân ra, chốc lại đứng thu binh; thụp xuống, nghiền lên, rồi sau hai người cũng nắm được nhau. Rễ cây đa quán quanh quán quít tưởng cũng không liền không chặt bằng chân tay hai gã quán lấy nhau. A-dê-lật tuy nhiều tuổi hã còn nguyên sức tráng; Tê-lê-mặc thì sức trai nở nang chưa được hết. A-dê-lật nhiều phen cố sức dè lừa



miếng bất thần, hoặc cố ru cho Tê-lê-mặc ngã. Hai ba lần cố nắm lấy đốc gươm thái tử mà không được. Trong khi giơ tay dài ra đề với đốc gươm, thì Tê-lê-mặc nhắc nổi A-dê-lạt lên, rồi rần ngựa xuống cát. Bấy giờ thẳng vô đạo, hăng vẫn khinh nhờn thần-minh, nguy thấy tới nơi mới sợ cái chết. Không dám mở mồm kêu van cho sống, nhưng lại dùng hết chước để động lòng thương của người trẻ tuổi. Y bèn kêu rằng: Con U-lich vương kia hỡi! người đã làm cho ta phải biết có thần-minh chỉ công chỉ chính. Bởi ta đáng tội, cho nên thần-minh hôm nay hại ta. Vậy mới biết người ta có lâm nguy mới mở được mắt ra mà nhìn sự thật. Sự thật ta đã được coi, mà nhìn sự thật là ta có tội. Nhưng ta chẳng gì cũng là một đấng quân-vương mắc nạn. Người nom thấy ta thì há lại chẳng nhớ đến vua cha người, nay còn long đong xa nước Y-tắc, mà động đến tâm lòng hiếu tử ru?

Tê-lê-mặc đương thì đầu gối trên ngực A-dê-lạt, một tay đã giơ thần-kiếm, chỉ còn hạ xuống là cổ giặc dirt đội. Nghe thấy mấy lời nói thì dừng ngay tay lại mà rằng: Ta đi đánh trận chỉ cốt lấy thắng, và chỉ cầu cho liệt-quốc được hưởng cuộc hòa-bình, chứ ta có quân gì phải đổ máu phơ thầy kẻ khác. Người đã nói như vậy, thì ta cho người



Ông, nhưng người phải sống để mà rửa tội. Xưa nay người đã xâm lấn của những ai, thì phải trả lại cho người ta. Người phải lo liệu làm sao cho cuộc thái-bình, cho nghĩa công-ly lại được thịnh-hành ở khắp trong miền Hê-xi-bê-ri này, vì người đã hóa nên một cõi đìu hiu, núi thây sông máu. Người sống, nhưng sống phải đổi ra người khác. Người nên cho trận thua hôm nay làm một bài học dạy cho người biết rằng thân-minh rất công bình chính-trực; biết rằng những đũa ác lại gặp ác; rằng những đũa tướng làm tàn ác, bất nhân, lường đảo, là lợi cho mình thì là nghĩ lầm. Không có cái gì hay mà êm ái như cái đạo-đức, người phải trao con trai người là Mê-trô-đo (*Métrodore*) cho chúng ta đây làm con-tin, và kén lấy mười hai kiện-tướng cùng với con người sang bên này ở, cho đến khi hòa-ước đã thi-hành đâu đấy.

Nói đoạn, Tê-lê-mặc buông cho A-đê-lát trở dậy, rồi lại giơ tay bắt tay, làm tin không nghi ngờ chi nữa. Hay đâu A-đê-lát vừa nhóm được dậy, giơ ngay dao găm giấu ở trong mình ra mà phóng cho Tê-lê-mặc một nhát. Vì chấug khiên của Tê-lê-mặc chẳng phải là khiên thần, thì mũi dao ấy phóng mạnh và trúng như thế, tất phải



xuyên qua mộc mà vào đến mình thái-tử. A-đê-lật đâm xong rồi chạy nấp sau bụi cây để tránh. Tê-lê-mặc bèn kêu quân rợ Đô-ni (là quân của A-đê-lật) mà bảo rằng: Quân bay coi đó mà coi. Cuộc thắng ở ta rồi. Chủ quân bay dùng mưu lường đảo mà chạy trốn, thì dầu còn sống cũng dường như chết. Thế mới biết những đũa khinh nhờn thần-minh, lại hay sợ chết. Mà kẻ biết sợ thần-minh, thì chỉ sợ có thần-minh!

Nói đoạn, Tê-lê-mặc khoan thai mà bước tới đám quân Đô-ni, rồi lại giơ tay vẫy quân mình đứng ở bên kia bụi cây, để chặn hết các đường chạy. A-đê-lật tảng lờ lụi lại, muốn đối địch với bọn quân Cách-lý-đề đến chặn đường. Nhưng giữa lúc ấy thì Tê-lê-mặc nhanh như cái chớp, chạy xò đến đánh, giơ thẳng cánh tay sắt mà nắm lấy gáy giặc, rần sắp nó xuống, nhẹ như cơn gió bắc thổi bạt cây lúa non. Bảy giờ thì dầu thẳng giặc kêu nài gì cũng không để tai nghe nữa, thết ngay một lưỡi gươm vào ngang cổ, chỉ trong giây phút, hồn đũa phản-tặc đã về nơi Hắc-ám, thật là đáng kiếp thẳng ngụy tàn-ngược xưa nay.

A-đê-lật chết rồi, thì quân rợ Đô-ni chẳng những không có khóc than thương tiếc chi cả, mà lại mừng rơn, hơn hớ giơ tay xin



hòa với quân đồng-minh. Con trai A-đê-lát là Mê-trô-đô (*Métrodore*) vốn đã tập tục thói cha khi-man, giả trá, bất nhơn, bạc ác, bấy giờ chạy trốn cho nhanh, một tên nô-lệ đi theo hầu đằng sau lưng, rình ngay lúc thấy không phòng-bị, chém đầu đem đến nộp đồng-minh. Tên ấy vốn xưa nay vẫn là đầy-tớ thủ-túc của chủ, bao nhiêu việc tàn ác đều có phần hết cả, chủ đã tin yêu mà tháo khoán nô-lệ cho, lại cho của cải rất nhiều. Khi thất-thế phải đi trốn tránh lại đem đi theo mà nương tựa. Ngờ đâu tuồng vô nghĩa lại ở bất nhơn với nhau. Chặt ngay thủ-cấp thầy mà đem nộp, những tướng phen này đồng-minh thế nào cũng biết công mà trọng thưởng. Chẳng may cho nó, đồng-minh thấy cách ăn ở bội bạc ấy mà gớm, lại đem giết nốt nó đi. Tê-lê-mặc nom thấy thủ-cấp của Mê-trô-đô, là một người trẻ tuổi lại đẹp trai lạ lùng, chỉ vì ăn chơi quá đỗi, độc ác quen tay, mà hóa nên người đáng ghét, thì Tê-lê-mặc không cầm được giọt lệ, mà than rằng: Thảm hại chưa! Nom con người lại cảm thương đến những kẻ vương-tôn, lúc quá thịnh không biết giữ mực tu thân cho nên đến nỗi thế này. Ai ngờ con người diện mạo khôi-ngô như đường ấy, có tướng cao sang, lẫm-liệt như đường này, mà chỉ kém

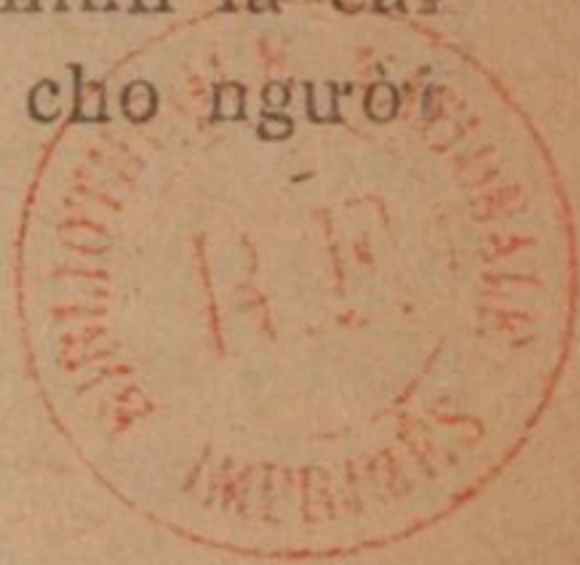


bề đức-hạnh. Than ôi ! xem người lại ngẫm đến ta mà giật nảy mình. Vì chẳng thần-minh không dày đọa cho ta được trải cơn khổ sở ; không được thầy khôn dạy bảo như Men-tô, thì có dễ ngày nay ta cũng đến như người này mà thôi.

Quân rợ Đô-ni bèn hội-nghị nhau lại, xin hòa với đồng-minh, trong các ước khoản chỉ xin có một điều được cử lấy vua mới, có hiền-tài, để chuộc lấy tội vua cũ tàn ác. Chúng lại tạ ơn các đấng thần-minh đã trừ khử đũa hôn-quân bạo chúa ; rồi kéo nhau đến hôn tay Tê-lê-mặc, chính cái tay đã giết người tàn ác. Cuộc bại chúng cho như là cuộc thắng. Thế là trong một phút, cái oai quyền những kẻ hung bạo, bấy nhiêu lâu làm cho cả một xứ Hê-xi-bê-ri phải lo sợ, bấy nhiêu lâu làm cho các nước quanh miền phải kinh hãi, mà bỗng chốc đã tan tành ra tro. Khác nào như một cái nền nhà mới nom ra thật là vững vàng chắc chắn, mà ở dưới sâu có mối đào hầm, có kẻ cào bới dưới chân. Trước chủ nhà còn cho làm thường, thấy trên mặt vẫn bằng phẳng, vững chãi, thì không lo sợ chi cả. Đến khi ở dưới các nơi chông đã mục nát cả rồi, thì tự dung nền sụp xuống, nơi bình-địa bỗng hóa



ra cái vực sâu hang thẳm. Một cái oai-quyền to mà dùng làm việc hất chính, thì cũng y như cái nền đất đỏ. Dầu có cây thể lớn một thời mà hống hách, mà hưởng cuộc sung sướng phong thịnh, nhưng cũng chẳng khác nào kẻ đứng trên cây cao mà nom người ta dẫn dần dưới gốc, tưởng là đứng cao thì sướng, ai ngờ khi cây đổ xuống thì chết ngay. Sự gian trá và sự vô nhân chính là những mối dẫn gốc cái cây oai-quyền bất chính đó. Phàm những oai-quyền ấy, còn vững ngày nào, thiên-hạ còn phục, còn sợ còn run. Đến khi đã đổ xuống rồi thì không ai chống lại được nữa, cái oai của mình nó lại đè mình bẹp dí, tay mình lại chặt lấy những cột chống đỡ của mình là cái tin-nghĩa, cái công-lý, nó khiến cho người ta phải kính yêu, phải tin cậy.





# TRUNG BẮC TÂN VĂN

## NHẬT - BÁO

MỖI NGÀY IN RA SÁU TRANG

### GIÁ BÁN :

	1 năm	6 tháng	3 tháng	1 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao.	8\$00	4\$00	2\$00	1\$00
Nam-kỳ, Pháp-quốc và các Thuộc-địa Pháp.	9.00	4.50	2.25	
Ngoại-quốc . . . . .	14.00	7.00	3.50	
Các làng và các công-sở.	10.00	5.00	2.50	

Hạn mua báo kể từ ngày 1<sup>er</sup> hoặc ngày 16 mỗi tháng.  
Các ngài mua báo xin gửi trả cho tiền trước.

# HỌC - BÁO

MỖI TUẦN-LỄ RA MỘT KỶ

Khẩn-thiết cho các trường Sơ-dãng công và tư

Mỗi năm. . . . . **12\$00**

Các vị giáo-sư mua thì tính giá riêng :

**7\$20**

Gửi thư và tiền xin cử dề :

Trung Bắc Tân Văn //



# LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

SÉRIE A. — *Œuvres Classiques*  
*Antiques ou Modernes*  
(Couverture crème)

SÉRIE B. — *Œuvres Populaires*  
*Françaises ou Etrangères*  
(Couverture rouge)

SÉRIE C. — *Ouvrages Didactiques*  
*et Livres de Vulgarisation*  
(Couverture verte)

Il paraît par mois au moins deux fascicules de 64 pages au minimum.

---

## ÂU-TÂY TƯ-TƯỞNG

Dịch-văn thư-xã

Chia làm ba loại :

LOẠI A. — *Những sách kinh-diễn*  
*cô hoặc kim* (Bìa vàng)

LOẠI B. — *Những sách quốc-dân đọc nhiều*  
*Nguyên-trước tiếng Pháp*  
*hoặc tiếng ngoại-quốc*  
(Bìa đỏ)

LOẠI C. — *Những sách dạy học*  
*và sách phổ-thông*  
(Bìa xanh)

Mỗi tháng xuất-bản ít ra hai quyển, mỗi quyển số ít là 64 trang.